

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
I. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không		
<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Nhà chức trách hàng không.</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15; Theo đề nghị của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng; Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Nhà chức trách hàng không và quản lý an toàn hàng không;</i>	<i>Bổ sung, cập nhật các căn cứ theo Quy phạm pháp luật hiện hành.</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về cơ quan thực hiện chức năng Nhà chức trách hàng không; nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện bảo đảm hoạt động của Nhà chức trách hàng không.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị định này quy định về cơ quan thực hiện chức năng Nhà chức trách hàng không Việt Nam; nhiệm vụ, quyền hạn; điều kiện bảo đảm hoạt động của Nhà chức trách hàng không Việt Nam; quản lý an toàn hàng không, chương trình an toàn hàng không dân dụng quốc gia, hệ thống quản lý an toàn hàng không dân dụng, hệ thống báo cáo an toàn hàng không và các quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo các điều khoản sau đây của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15: Điều 8, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 99, Điều 100, khoản 2 Điều 103. 2. Nghị định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thông báo sự cố, tai nạn tàu bay; thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay; hợp tác quốc tế trong hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay theo các điều khoản sau đây của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15: Điều 86, Điều 87.	Nội dung này được kế thừa và phát triển nhằm khẳng định lại phạm vi điều chỉnh của Luật.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Nội dung này được kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam.	Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam.	
Điều 3. Cơ quan thực hiện chức năng nhà chức trách hàng không 1. Cục Hàng không Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải là Nhà chức trách hàng không, trực tiếp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không theo quy định của pháp luật và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 2. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Nhà chức trách hàng không sử dụng con dấu có hình quốc huy của Cục Hàng không Việt Nam; sử dụng tên giao dịch quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam là “Civil Aviation Authority of Vietnam”.	Điều 3. Cơ quan thực hiện chức năng Nhà chức trách hàng không Việt Nam 1. Cục Hàng không Việt Nam trực thuộc Bộ Xây dựng là Nhà chức trách hàng không Việt Nam, trực tiếp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 2. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Nhà chức trách hàng không Việt Nam sử dụng con dấu có hình quốc huy của Cục Hàng không Việt Nam; sử dụng tên giao dịch quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam là “Civil Aviation Authority of Vietnam”. 3. Cảng vụ hàng không là cơ quan trực thuộc Nhà chức trách hàng không Việt Nam do Bộ Xây dựng thành lập để thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không Việt Nam tại các cảng hàng không.	Nội dung này được kế thừa và bổ sung phù hợp quy định của Luật HKDDVN số 130/2025/QH13 về chức năng của Nhà chức trách hàng không.
Chưa có	Điều 4. Giải thích thuật ngữ 1. ICAO: Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế 2. Hệ thống quản lý an toàn (Safety Management System - SMS) là một phương pháp tiếp cận có hệ	Bổ sung các định nghĩa phù hợp với thuật ngữ của ICAO

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	thống để quản lý an toàn, bao gồm các cơ cấu tổ chức, trách nhiệm giải trình, trách nhiệm, chính sách và quy trình cần thiết. 3. Chương trình an toàn quốc gia (State Safety Programme - SSP): là một bộ tích hợp các luật, quy định, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục và các hoạt động nhằm quản lý an toàn ở cấp độ Quốc gia. 4. Văn hóa an toàn (Safety Culture) là tập hợp các giá trị, niềm tin, thái độ và quy tắc ứng xử được chia sẻ trong một tổ chức, chi phối cách thức mọi người nhận thức và hành động đối với các rủi ro an toàn trong hoạt động hàng không. 5. Môi nguy hiểm (Hazard) là tình trạng hoặc đối tượng có tiềm năng gây ra hoặc góp phần gây ra sự cố hoặc tai nạn tàu bay. 6. Rủi ro an toàn (Safety Risk) là xác suất dự đoán (Probability) và mức độ nghiêm trọng (Severity) của hậu quả hoặc kết quả do một môi nguy gây ra. 7. Mục tiêu an toàn (Safety Objective) là tuyên bố về một kết quả an toàn mong muốn. 	
Chưa có	Điều 5. Sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký điện tử hoặc chữ ký số 1. Hồ sơ điện tử trong hoạt động bảo đảm an toàn hàng không có giá trị pháp lý tương đương với hồ	Thể chế hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	sơ, văn bản giấy nếu đáp ứng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hồ sơ điện tử bao gồm: a) Giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ được cấp bởi Nhà chức trách hàng không Việt Nam, cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và các tổ chức có thẩm quyền; b) Tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng, huấn luyện, thiết kế, chế tạo tàu bay, động cơ, cánh quạt; c) Hồ sơ huấn luyện, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ nhân viên hàng không; d) Các văn bản, báo cáo, dữ liệu, thông tin an toàn hàng không và các tài liệu khác theo quy định. 3. Quy định về chữ ký trong hồ sơ điện tử: a) Các tài liệu, hồ sơ điện tử gửi đến cơ quan quản lý nhà nước hoặc bên thứ ba phải sử dụng chữ ký số để đảm bảo tính toàn vẹn và xác thực theo quy định của pháp luật. b) Đối với hồ sơ, tài liệu lưu hành nội bộ hoặc trong phạm vi quản lý của tổ chức: Nhân viên hàng không được phép sử dụng chữ ký điện tử (bao gồm chữ ký số hoặc các hình thức xác thực điện tử khác). c) Tổ chức cho phép sử dụng chữ ký điện tử quy định tại điểm b khoản 3 Điều này này có trách	trong lĩnh vực hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	nhiệm xây dựng, ban hành quy trình kiểm soát, hệ thống kỹ thuật để xác thực danh tính người ký, bảo đảm sự toàn vẹn của dữ liệu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ tin cậy của các chữ ký này.	
Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG	Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	
Chưa có	Điều 6. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; chương trình, dự án quốc gia, chính sách phát triển hàng không dân dụng 1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hàng không, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn và hàng năm; các chương trình, dự án quốc gia, đề án phát triển, cơ chế, chính sách về hàng không dân dụng; ban hành quy chế theo quy định để thực hiện tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành của ICAO. 2. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng không dân dụng trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố.	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Nhà chức trách hàng không theo khuyến cáo trong đợt kiểm tra năm của ICAO đối với Nhà chức trách hàng không Việt Nam năm 2025; cụ thể hoá chức năng quản lý nhà nước về an toàn hàng không theo quy định tại Điều 100 Luật HKDDVN 2025.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	3. Theo dõi, cập nhật và rà soát đánh giá định kỳ các cập nhật, sửa đổi, bổ sung các công ước về hàng không dân dụng mà Việt Nam là thành viên, các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành quy định tại các Phụ ước của Công ước Chicago về hàng không dân dụng (sau đây gọi là các Phụ ước) để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng liên tục các tiêu chuẩn của ICAO.	
Điều 4. Ban hành chỉ thị, huấn lệnh và thực hiện các biện pháp khẩn cấp trong hoạt động hàng không dân dụng 1. Ban hành chỉ thị, huấn lệnh để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về an toàn hàng không, an ninh hàng không và duy trì hoạt động đồng bộ của dây chuyền vận chuyển hàng không trong các hoạt động sau đây: a) Khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; b) Khai thác cảng hàng không, sân bay; c) Bảo đảm hoạt động bay; d) Vận chuyển hàng không; đ) Hoạt động hàng không chung. 2. Thực hiện các biện pháp khẩn cấp, bao gồm: a) Quyết định việc tạm ngừng hoạt động bay tại sân bay trong trường hợp cần thiết vì lý do thiên tai hoặc khẩn nguy sân bay;	Điều 7. Ban hành chỉ thị, chỉ lệnh và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng 1. Ban hành chỉ thị, huấn lệnh, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về an toàn hàng không, và duy trì hoạt động đồng bộ của dây chuyền vận chuyển hàng không trong các hoạt động sau đây: a) Khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa, thiết kế, sản xuất tàu bay, động cơ, cánh quạt và các thiết bị tàu bay; b) Khai thác cảng hàng không; bãi cất, hạ cánh; c) Bảo đảm hoạt động bay; d) Vận chuyển hàng không; đ) Hoạt động hàng không chung. 2. Quyết định việc dừng khai thác cảng hàng không, công trình, một phần công trình tại cảng	Nội dung này được kế thừa và bổ sung phù hợp quy định của Luật HKDDVN 2025 theo từng lĩnh vực quản lý cụ thể.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
b) Đình chỉ hoạt động của người khai thác tàu bay, cơ sở cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không; đình chỉ chuyến bay; đình chỉ hoạt động của tàu bay, phương tiện, thiết bị chuyên ngành hàng không trong trường hợp uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không; c) Đình chỉ hoạt động của nhân viên hàng không trong trường hợp vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không hoặc cản trở hoạt động giao thông hàng không; d) Chỉ đạo các đơn vị ngành hàng không thực hiện các biện pháp khẩn cấp khác để phục vụ quốc phòng, an ninh, khẩn nguy quốc gia. 3. Kiểm soát việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay của Cảng vụ hàng không; triển khai quyết định đóng cảng hàng không, sân bay của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	hàng không trong trường hợp cần thiết sau: Thảm họa, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không; nâng cấp, cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng hàng không; không bảo đảm điều kiện khai thác; 3. Triển khai quyết định dừng khai thác cảng hàng không của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành hàng không thực hiện các biện pháp khác để phục vụ quốc phòng, an ninh, khẩn nguy quốc gia. 5. Thực hiện các trách nhiệm của nhà chức trách hàng không đối với hoạt động thiết kế, sản xuất, cải tiến và đăng ký tàu bay theo quy định của Phụ ước 8. 6. Quản lý việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường hàng không, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định của ICAO và pháp luật có liên quan.	
Điều 5. Giám sát hoạt động hàng không dân dụng 1. Giám sát việc khai thác, bảo dưỡng tàu bay, bao gồm: a) Duy trì đủ điều kiện bay của tàu bay; b) Duy trì đủ năng lực, điều kiện khai thác an toàn tàu bay;	Điều 8. Giám sát hoạt động hàng không dân dụng 1. Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống sát hạch, cấp phép, phê chuẩn, cấp chứng nhận đối với tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật trước khi các tổ chức, cá nhân được phép tiến hành các hoạt động hàng không.	Nội dung này được kế thừa và bổ sung phù hợp quy định của Luật HKDDVN 2025, ICAO trong hoạt động tổ chức giám sát an toàn cụ thể từ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, giám sát quá trình thực hiện các quy định về an toàn hàng không đối với các tổ chức, cá nhân

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
c) Duy trì đủ năng lực, điều kiện bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay. 2. Giám sát việc quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không, bao gồm: a) Duy trì đủ năng lực, điều kiện quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không; b) Thực hiện phương án, quy trình xây dựng, cải tạo, khai thác, bảo trì, ngừng hoặc đưa vào khai thác công trình hàng không; c) Việc kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị chuyên ngành hàng không. 3. Giám sát bảo đảm hoạt động bay, bao gồm: a) Tổ chức và quản lý bảo đảm hoạt động bay; b) Duy trì đủ năng lực, điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. 4. Giám sát duy trì đủ năng lực, điều kiện khai thác vận chuyển hàng không, cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không của các đơn vị trong ngành hàng không, bao gồm: a) Hãng hàng không Việt Nam; b) Doanh nghiệp cảng hàng không; c) Doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung; d) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay. 5. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ chuyên ngành hàng không. Khuyến cáo khắc	2. Tổ chức, vận hành hệ thống giám sát bảo đảm an toàn hàng không đáp ứng tiêu chuẩn của ICAO. Hình thức kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tuân thủ hướng dẫn của ICAO về giám sát an toàn hàng không, quy định của pháp luật Việt Nam. 3. Thiết lập chương trình kiểm tra, giám sát an toàn tối thiểu hàng năm đối với các tổ chức được cấp phép, cấp giấy chứng nhận, phê chuẩn để đảm bảo việc duy trì đủ điều kiện được cấp phép, cấp giấy chứng nhận, phê chuẩn. 4. Tổ chức biện pháp phối hợp với Nhà chức trách an ninh hàng không Việt Nam trong việc tuân thủ các quy định về an ninh hàng không của các tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép. 5. Giám sát việc triển khai Chương trình bảo đảm hoạt động bay quốc gia. 6. Phê chuẩn Chương trình an toàn đường cất hạ cánh. 7. Giám sát, chỉ đạo việc chấp hành chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không làm các công việc có tính chất đặc thù	hoạt động trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
phục việc bảo đảm quyền lợi của người sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng không, dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay. 6. Giám sát, chỉ đạo hoạt động của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không. Kiểm soát chất lượng an ninh hàng không. Tổ chức thực hiện, giám sát việc cấp thẻ, giấy phép và mẫu thẻ, mẫu giấy phép kiểm soát an ninh hàng không. 7. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan trong việc bảo đảm hoạt động bay. Giao nhiệm vụ bay hiệu chuẩn thiết bị dẫn đường hàng không cho tổ chức chuyên ngành hàng không phù hợp. 8. Hướng dẫn, chỉ đạo việc quản lý, tổ chức khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không đối với hoạt động hàng không chung tại sân bay chuyên dùng, bãi cất hạ cánh trên mặt đất, dải cất hạ cánh trên mặt nước, vùng trời cho hoạt động hàng không chung sau khi được Bộ Tổng tham mưu cho phép tổ chức khai thác. 9. Giám sát việc duy trì đủ điều kiện cấp, công nhận, phê chuẩn giấy phép, giấy chứng nhận, năng định, tài liệu khai thác chuyên ngành hàng không dân dụng.		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 6. Cấp, phê chuẩn, công nhận giấy phép, giấy chứng nhận, năng định, tài liệu khai thác chuyên ngành hàng không dân dụng 1. Cấp, phê chuẩn, công nhận, gia hạn, thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận, năng định liên quan đến: a) Tàu bay và khai thác tàu bay; b) Khai thác cảng hàng không, sân bay; c) Bảo đảm hoạt động bay; d) An ninh hàng không; đ) Nhân viên hàng không; e) Lĩnh vực khác theo quy định của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 2. Phê chuẩn các tài liệu chuyên ngành hàng không, bao gồm: a) Phương án, tài liệu hướng dẫn lắp trang bị, thiết bị trên tàu bay; tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay; chương trình, tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng tàu bay; b) Tài liệu hướng dẫn khai thác, chương trình bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không; phương án, quy trình xây dựng, cải tạo, bảo trì, ngừng hoặc đưa vào khai thác công trình hàng không; c) Phương án khai thác, phương thức bay hoạt động hàng không chung; d) Chương trình, quy chế an ninh hàng không quy định tại các Điểm d, đ, e và g Khoản 2 Điều 196 Luật	Điều 9. Cấp, phê chuẩn, công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, năng định, tài liệu khai thác chuyên ngành hàng không dân dụng 1. Cấp, phê chuẩn, công nhận, gia hạn giấy phép, giấy chứng nhận, năng định cho tổ chức, cá nhân liên quan đến: a) Tàu bay và khai thác tàu bay; b) Cảng hàng không; c) Bảo đảm hoạt động bay; d) Lĩnh vực khác theo quy định của ICAO. 2. Phê chuẩn, chấp thuận các tài liệu chuyên ngành hàng không. 3. Cấp phép bay, quyền vận chuyển hàng không; điều phối giờ đi, đến tại cảng hàng không.	Nội dung này được kế thừa từ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP, phù hợp quy định của Luật HKDDVN 2025, ICAO trong hoạt động cấp, phê chuẩn, công nhận chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng theo quy định của các Phụ ước của Công ước Chicago.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Hàng không dân dụng Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; đ) Chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không nước ngoài; e) Tài liệu khác theo quy định của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 3. Cấp phép bay, quyền vận chuyển hàng không. Điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay.		
Điều 7. Tổ chức, vận hành và chỉ đạo hệ thống giám sát, quản lý an toàn hàng không, an ninh hàng không 1. Tổ chức, vận hành hệ thống giám sát bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không đáp ứng tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 2. Phê duyệt, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức, vận hành hệ thống quản lý an toàn hàng không, an ninh hàng không của cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không đáp ứng tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 3. Tổ chức đánh giá, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không. Phối hợp với các cơ		Nội dung này được chuyển tải vào các quy định tại các Điều của Nghị định.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
quan liên quan thực hiện quản lý chương ngại vật hàng không theo quy định của pháp luật. 4. Bổ nhiệm giám sát viên trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, chất lượng dịch vụ hàng không theo tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. 5. Giám sát, chỉ đạo việc chấp hành chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không.		
	Điều 10. Đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, năng định, giấy chứng nhận, phê chuẩn; chứng chỉ chuyên môn 1. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của tổ chức cá nhân liên quan đến công tác đảm bảo an toàn hàng không trong các trường hợp sau: a) Có vi phạm an toàn an ninh theo quy định của pháp luật gây uy hiếp an toàn an ninh nghiêm trọng b) Có liên trực tiếp đến các vụ việc, sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không cần phải tiến hành xác minh, điều tra bởi cơ quan có thẩm quyền. c) Có hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng d) Nhằm ngăn ngừa nguy cơ uy hiếp an toàn, an ninh hàng không.	Bổ sung nội dung phù hợp chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động hàng không dân dụng nhằm đảm bảo an toàn hàng không.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Thu hồi giấy phép, năng định, giấy chứng nhận, văn bản phê chuẩn do nhà chức trách cấp trong các hợp sau đây: a) Không còn đáp ứng các điều kiện cấp và duy trì hiệu lực giấy phép, năng định, giấy chứng nhận, cấp chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật; b) Vi phạm an ninh an toàn hàng không nghiêm trọng, mang tính lặp lại hoặc cố ý; c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu trong quá trình đề nghị cấp, gia hạn. 3. Không công nhận hiệu lực chứng chỉ chuyên môn trong những trường hợp sau: a) Chứng nhận chuyên môn được cấp tại thời điểm cơ sở đào tạo, huấn luyện không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu trong quá trình đề nghị cấp, gia hạn 4. Việc đình chỉ, thu hồi giấy phép, năng định, giấy chứng nhận hoặc không công nhận hiệu lực chứng chỉ chuyên môn phải được quyết định bằng văn bản.	
Điều 8. Về tìm kiếm cứu nạn hàng không, khẩn nguy sân bay 1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống; tổ chức diễn tập; chỉ huy hoạt động tìm kiếm	Điều 11. Tìm kiếm, cứu nạn hàng không, ứng phó khẩn nguy 1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống; tổ chức diễn tập; chỉ huy hoạt động tìm	Nội dung này Kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
cứu nạn hàng không, khẩn nguy sân bay, đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng và phòng, chống thiên tai trong ngành hàng không. 2. Phân định khu vực trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng không và khẩn nguy sân bay của các đơn vị thuộc ngành hàng không.	kiểm, cứu nạn hàng không, khẩn nguy sân bay, vào hoạt động hàng không dân dụng và phòng, chống thiên tai trong ngành hàng không. 2. Phân định khu vực trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng không và khẩn nguy sân bay của các đơn vị thuộc ngành hàng không.	
Điều 9. Về sự cố, tai nạn hàng không 1. Thiết lập hệ thống báo cáo sự cố, tai nạn hàng không trong ngành hàng không; tổng hợp, phân tích báo cáo và đánh giá sự cố, tai nạn hàng không. 2. Tổ chức việc điều tra, phân tích, xác minh và đánh giá các tình huống uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không, sự cố, tai nạn hàng không. 3. Chỉ đạo, giám sát việc xử lý, khắc phục các tình huống uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không, sự cố, tai nạn hàng không; ban hành các khuyến cáo, chỉ thị cần thiết nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự cố, tai nạn hàng không.	Điều 12. Vụ việc, sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không 1. Thiết lập hệ thống thu thập, theo dõi, đánh giá các báo cáo sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không, vụ việc an toàn hàng không trong ngành hàng không; tổ chức thực hiện và duy trì liên tục hoạt động thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá các dữ liệu và chia sẻ thông tin, tri thức an toàn hàng không. 2. Tổ chức việc điều tra, phân tích, xác minh và đánh giá các vụ việc, sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không khi cần thiết nhằm duy trì và nâng cao công tác bảo đảm an toàn hàng không theo quy định của Phụ ước 19 của ICAO. 3. Chỉ đạo, giám sát việc xử lý, khắc phục các vụ việc, sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không; ban hành các khuyến cáo, chỉ thị khi cần thiết nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vụ việc, sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không.	Nội dung này Kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP, bổ sung tên điều phù hợp với quy định của Luật HKDDVN 2025 về điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn hàng không theo Phụ ước 19 của ICAO.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	4. Phối hợp với cơ quan điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay trong công tác đảm bảo an toàn hàng không.	
Điều 10. Thực hiện chuyển bay chuyên cơ 1. Tiếp nhận, triển khai kế hoạch thực hiện chuyển bay chuyên cơ trong ngành hàng không dân dụng. 2. Chỉ đạo, giám sát các cơ quan, đơn vị ngành hàng không trong việc thực hiện chuyển bay chuyên cơ; đảm bảo tiêu chuẩn an ninh, an toàn chuyển bay chuyên cơ.	Điều 13. Thực hiện chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang 1. Tiếp nhận, triển khai kế hoạch thực hiện chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang trong ngành hàng không dân dụng. 2. Chỉ đạo, giám sát các cơ quan, đơn vị ngành hàng không trong việc thực hiện chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang; đảm bảo tiêu chuẩn an toàn chuyển bay theo quy định.	Nội dung này Kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP và bổ sung nội dung “chuyên khoang” theo quy định tại Nghị định số 96/2021/NĐ-CP về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang.
Điều 11. Ban hành, công nhận áp dụng quy trình, tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng không dân dụng 1. Ban hành hoặc công nhận áp dụng quy trình, tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng không dân dụng phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu, tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 2. Hướng dẫn việc thực hiện quy định, nghị quyết, tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 3. Công bố sự khác biệt về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng của Việt Nam theo quy định của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.	Điều 14. Rà soát, công bố sự khác biệt về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng của Việt Nam 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam có trách nhiệm rà soát các tiêu chuẩn kỹ thuật và khuyến cáo thực hành của ICAO được quy định tại các Phụ ước của Công ước Chicago về hàng không dân dụng (sau đây gọi là Phụ ước); xây dựng, cập nhật và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. 2. Trường hợp có sự khác biệt giữa các sửa đổi, cập nhật các Phụ ước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành mà chưa cập nhật được trên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Nhà chức trách hàng	Nội dung này Kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP và bổ sung quy định về cập nhật bổ sung, nội luật hoá các tiêu chuẩn kỹ thuật của ICAO; công bố sự khác biệt về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng của Việt Nam với tiêu chuẩn kỹ thuật của ICAO nếu có.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
4. Ban hành danh mục sân bay dự bị phục vụ cho hoạt động bay dân dụng theo quy định. 5. Ban hành danh mục các vật phẩm nguy hiểm cấm hoặc hạn chế mang theo người và hành lý lên tàu bay. 6. Ban hành quy trình làm thủ tục đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi, thư tại cảng hàng không, sân bay theo quy định.	không Việt Nam có trách nhiệm rà soát, đánh giá và thực hiện thông báo về việc áp dụng các sửa đổi và cập nhật của các tiêu chuẩn kỹ thuật trong các Phụ ước. 3. Trong trường hợp không áp dụng được các tiêu chuẩn kỹ thuật trong các Phụ ước, Nhà chức trách hàng không Việt Nam thực hiện công bố sự khác biệt theo quy định của ICAO.	
Điều 12. Công bố, phát hành, tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng 1. Công bố, phát hành trong nước và quốc tế các ấn phẩm, tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm: a) Tập thông báo tin tức hàng không (AIP); b) Phát hành bản tin quốc tế về hàng không (NOTAM); c) Thông tri hàng không (AIC). 2. Tiếp nhận, xử lý, trao đổi và cung cấp các thông tin, tài liệu cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng không dân dụng.	Điều 15. Công bố, phát hành, tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng 1. Công bố, phát hành trong nước và quốc tế các ấn phẩm, tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm: a) Tập thông báo tin tức hàng không (AIP); b) Phát hành bản tin quốc tế về hàng không (NOTAM); c) Thông tri hàng không (AIC). 2. Tiếp nhận, xử lý, trao đổi và cung cấp các thông tin, tài liệu cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng không dân dụng.	Nội dung này Kế thừa Nghị định số 66/2015/NĐ-CP
	Điều 16. Hợp tác quốc tế trong hàng không dân dụng Nhà chức trách hàng không Việt Nam là đầu mối trong quan hệ hợp tác quốc tế với ICAO, nhà chức trách hàng không nước ngoài, các tổ chức, diễn đàn	Nội dung này kế thừa Nghị định 66/2015/NĐ-CP và được điều chỉnh từ Điều 15 Nghị định 66/2015/NĐ-CP (Chương III Điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ,

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	hàng không quốc tế khác mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia.	quyền hạn của Nhà chức trách hàng không) vào Điều 16. Hợp tác quốc tế về HKDD của dự thảo Nghị định
Điều 13. Thanh tra chuyên ngành hàng không Nhà chức trách hàng không thực hiện thanh tra chuyên ngành hàng không trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	Điều 17. Thanh tra hàng không Việt Nam Nhà chức trách hàng không Việt Nam tổ chức Thanh tra Hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật về thanh tra.	Nội dung này được kế thừa Nghị định 66/2015/NĐ-CP và sửa đổi phù hợp Luật Thanh tra 2025.
	Mục 3 DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG	
Chưa có	Điều 18. Mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng Việc xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng nhằm: 1. Phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và hoạch định chính sách phát triển ngành hàng không dân dụng; 2. Khai thác, sử dụng tối đa dữ liệu đã có; bảo đảm sử dụng dữ liệu dùng chung, tránh trùng lặp; 3. Từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu hàng không dân dụng thống nhất, đồng bộ, có khả năng kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.	Thể chế hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	Điều 19. Cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng 1. Cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước về hàng không dân dụng; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và hoạt động khai thác, vận chuyển hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật. 2. Cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng bao gồm các nhóm dữ liệu chủ yếu sau đây: a) Dữ liệu về tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng không dân dụng; b) Dữ liệu về tàu bay, hãng hàng không, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không, cảng hàng không và hoạt động khai thác bay; c) Dữ liệu an toàn hàng không, sự cố, tai nạn; d) Các nhóm dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật. 3. Việc hình thành, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng phải bảo đảm tính thống nhất, chính xác, kịp thời; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng và pháp luật có liên quan. Điều 20. Quản lý nhà nước đối với việc triển khai kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	Việc xây dựng, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu hàng không dân dụng được thực hiện trên các nguyên tắc sau: 1. Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát; 2. Bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và đồng bộ; 3. Phù hợp với quy định của pháp luật về hàng không dân dụng, pháp luật về dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu; 4. Tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; 5. Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Chính phủ và Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Xây dựng. Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý dữ liệu Các hãng hàng không, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không, doanh nghiệp kinh doanh cảng hàng không và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm: 1. Tổ chức tạo lập, cập nhật và quản lý dữ liệu phát sinh trong quá trình hoạt động của mình theo quy định của pháp luật; 2. Bảo đảm chất lượng, tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	3. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu quản lý nhà nước; 4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với dữ liệu do mình quản lý, cung cấp và chia sẻ. Điều 22. Trách nhiệm của Nhà chức trách hàng không Việt Nam trong quản lý, kiểm tra và giám sát dữ liệu hàng không dân dụng 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với dữ liệu hàng không dân dụng; làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước. 2. Đơn đốc, kiểm tra và giám sát, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu hàng không dân dụng của các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị hàng không có liên quan. 3. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời; dữ liệu phải luôn phải được rà soát, bổ sung, cập nhật và khắc phục kịp thời khi có sai sót.	
Chương III	Mục 4	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG	ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	
Điều 14. Về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, nhân sự 1. Nhà chức trách hàng không được bảo đảm về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, kinh phí, nhân sự; được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. 2. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không.	Điều 23. Về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, nhân sự 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không được bảo đảm về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, kinh phí, nhân sự để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của ICAO và phù hợp với quy mô hoạt động của ngành hàng không dân dụng Việt Nam. 2. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không Việt Nam.	Nội dung này kế thừa Nghị định 66/2015/NĐ-CP
Điều 15. Về hợp tác quốc tế 1. Nhà chức trách hàng không là đầu mối trong quan hệ hợp tác quốc tế với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, nhà chức trách hàng không nước ngoài, các tổ chức, diễn đàn hàng không quốc tế khác mà Việt Nam tham gia. 2. Nhà chức trách hàng không được sử dụng các nguồn tài trợ của các tổ chức nước ngoài; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực giám sát an ninh hàng không, an toàn hàng không và đào tạo,		Nội dung này kế thừa Nghị định 66/2015/NĐ-CP và điều chỉnh vào Điều 16. Hợp tác quốc tế về HKDD của dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
huấn luyện nhân viên hàng không theo quy định của pháp luật.		
Chưa có	Điều 24. Về nguồn kinh phí bảo đảm thực thi nhiệm vụ Nhà chức trách hàng không Việt Nam 1. Nguồn kinh phí thực thi nhiệm vụ Nhà chức trách hàng không Việt Nam được bảo đảm từ nguồn thu phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay và các loại phí khác thuộc lĩnh vực hàng không theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. 2. Nhà chức trách hàng không Việt Nam được để lại 85% số tiền phí thu được để chi cho các nội dung quy định tại Điều 25 Nghị định này. 3. Tổ chức thu phí bao gồm: Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không thực hiện khai số tiền phí thu được, số tiền phí được để lại và nộp số tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về phí và lệ phí. 4. Hằng năm, tổ chức thu phí phải lập dự toán, quyết toán thu phí và chi từ nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. a) Căn cứ dự toán thu phí và chi từ nguồn phí được để lại được Bộ Xây dựng giao, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện điều chuyển số thu phí được	Chi tiết nội dung về quản lý và sử dụng phần phí được để lại quy định tại Khoản 2, Điều 103 Luật HKDDVN. Trong đó: - Tỷ lệ để lại được xác định trên cơ sở tính toán nhu cầu chi/tổng số phí thu được dự kiến các năm 2026, 2027, 2028 của Cục HKVN và các CVHK - Tổ chức thu phí, nguồn thu phí: Kế thừa quy định hiện hành của pháp luật về phí và lệ phí - Bổ sung nội dung quy định Cục Hàng không Việt Nam thực hiện điều chuyển số thu phí được để lại chi giữa Cục Hàng không Việt Nam các Cảng vụ hàng không trên cơ sở tham khảo mô hình hoạt động của Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	để lại chi giữa Cục Hàng không Việt Nam các Cảng vụ hàng không, báo cáo Bộ Xây dựng. b) Sau khi quyết toán thu, chi theo đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định kể từ thời điểm kết thúc năm ngân sách; trường hợp hết 05 năm chưa chi hết số tiền phí được để lại, tổ chức thu phí phải nộp ngân sách nhà nước số tiền phí đã được chuyển chưa chi hết.	
	Điều 25. Các nội dung chi từ nguồn phí được để lại 1. Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhân lực chất lượng cao gồm: a) Hỗ trợ hàng tháng bằng một lần tiền lương tháng hiện hưởng; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên ngành hàng không; trang phục ngành; thưởng an toàn hàng không cho công chức, viên chức của Cục Hàng không Việt Nam và các cảng vụ hàng không. Khoản hỗ trợ hàng tháng quy định tại điểm này được trả cùng kỳ lương và không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội b) Đảm bảo nhà ở công vụ; hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác cho công chức, viên chức của Cục Hàng không Việt Nam và các cảng vụ hàng không khi luân chuyển theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Chi tiết nội dung các nhiệm vụ chi từ nguồn phí được để lại quy định tại Khoản 2, Điều 103 Luật HKDDVN.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	c) Thuê giám sát viên an toàn hàng không, thuê chuyên gia. 2. Hợp tác quốc tế gồm: tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện các hiệp định, công ước quốc tế; tham gia các diễn đàn quốc tế; trao đổi, chia sẻ, học hỏi thông tin, kinh nghiệm quốc tế trong quản lý hoạt động hàng không dân dụng. 3. Đầu tư phát triển, hiện đại hóa gồm: Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; đầu tư phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của Nhà chức trách hàng không Việt Nam; xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về hàng không dân dụng, bảo đảm khả năng kết nối, khai thác dữ liệu theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; xây dựng và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thúc đẩy văn hóa an toàn hàng không. 4. Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy chế, quy trình về hàng không dân dụng; định mức kinh tế - kỹ thuật; quản lý phát triển công nghiệp hàng không và hoạt động vận tải hàng không tầm thấp. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Nhà chức trách hàng không Việt Nam theo quy định.	
Chưa có	Chương III	Chương này nhằm đáp ứng các quy định của Phụ ước 19 về quản

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	AN TOÀN HÀNG KHÔNG Mục 1 QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	lý an toàn hàng không của Công ước Chicago về hàng không dân dụng.
Chưa có	Điều 26. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động giám sát an toàn hàng không 1. Hoạt động giám sát an toàn hàng không phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch, hệ thống và liên tục. 2. Việc giám sát được thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt hoặc thực hiện đột xuất, không báo trước; ưu tiên nguồn lực giám sát đối với các lĩnh vực, đối tượng có nguy cơ rủi ro cao uy hiếp an toàn hàng không (giám sát dựa trên rủi ro). 3. Quá trình giám sát an toàn phải tuân thủ các quy trình, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Nhà chức trách hàng không Việt Nam ban hành; bảo đảm thống nhất trong việc đánh giá, kết luận và xử lý các vấn đề an toàn. 4. Hoạt động giám sát an toàn phải được thực hiện bởi giám sát viên an toàn có đủ năng lực và trình	Chương này nhằm đáp ứng các quy định của Phụ ước 19 quản lý an toàn hàng không của Công ước Chicago về hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	độ ở mức tương đương với người được kiểm tra giám sát. Điều 27. Xây dựng chương trình và tài liệu hướng dẫn giám sát an toàn hàng không 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình giám sát an toàn hàng không hàng năm đối với các lĩnh vực tàu bay, khai thác tàu bay, bảo đảm hoạt động bay, cảng hàng không, sân bay và các lĩnh vực khác theo quy định. 2. Chương trình giám sát an toàn hàng không phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Xác định cụ thể đối tượng, phạm vi, nội dung, hình thức và tần suất giám sát định kỳ đối với từng lĩnh vực chuyên ngành; b) Được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ rủi ro an toàn, kết quả giám sát của các kỳ trước đó; c) Phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động, năng lực quản lý an toàn của đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát; 3. Chương trình giám sát an toàn hàng không và hệ thống tài liệu hướng dẫn giám sát an toàn phải được rà soát, đánh giá định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết để bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn, quy mô	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	công tác đảm bảo an toàn hàng không, quy định pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO. Điều 28. Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam 1. Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam bao gồm các quy định pháp luật và tiêu chuẩn an toàn và các kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm quản lý các rủi ro an toàn hàng không đạt được mục tiêu an toàn. 2. Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam phải bao gồm các nội dung sau: a) Chính sách, mục tiêu an toàn hàng không và nguồn lực thực hiện quản lý nhà nước về an toàn hàng không b) Quản lý rủi ro an toàn hàng không c) Đảm bảo an toàn hàng không d) Thúc đẩy an toàn hàng không 3. Bộ Xây dựng ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam. Điều 29. Yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn 1. Hệ thống quản lý an toàn quy định về các chính sách, mục tiêu an toàn, quản lý rủi ro an toàn, đảm	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	bảo an toàn và thúc đẩy an toàn đối với các tổ chức cá nhân tham gia vào hoạt động hàng không tại Việt Nam. 2. Hệ thống quản lý an toàn của đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không có cấu trúc bao gồm 04 thành phần cụ thể như sau: a) Chính sách và mục tiêu an toàn; b) Quản lý rủi ro an toàn; c) Đảm bảo an toàn; d) Thúc đẩy an toàn; 3. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng hệ thống quản lý an toàn theo quy định và phù hợp với quy mô của doanh nghiệp và mức độ phức tạp của dịch vụ hàng không mà doanh nghiệp cung cấp, bao gồm: a) Người khai thác tàu bay; b) Người khai thác cảng hàng không; c) Tổ chức bảo dưỡng tàu bay, trang thiết bị tàu bay; d) Tổ chức thiết kế, chế tạo; e) Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không có khai thác tàu bay hoặc trang thiết bị mô phỏng phục công tác huấn luyện bay;	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	g) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đảm bảo hoạt động bay; h) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không; i) Các tổ chức khác theo quy định của Phụ ước 19. 4. Hệ thống quản lý an toàn của các tổ chức quy định tại khoản 1 của Điều này phải được Nhà chức trách hàng không Việt Nam chấp thuận. 5. Người khai thác tàu bay thực hiện công tác tự bảo dưỡng tàu bay, tự cung cấp dịch vụ mặt đất có thể xây dựng hệ thống quản lý an toàn hàng không tích hợp. Điều 30. Trung tâm dữ liệu an toàn, điều hành và ứng phó khẩn nguy hàng không 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam phải thiết lập duy trì và hoạt động của Trung tâm dữ liệu an toàn hàng không thực hiện chức năng quản lý, vận hành hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu an toàn hàng không quốc gia; phát triển tri thức an toàn nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu an toàn hàng không và phân tích chuyên sâu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát an toàn và chuyển sang mô hình giám sát an toàn chủ động, tích cực của Nhà chức trách hàng không.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Trung tâm dữ liệu an toàn hàng không có nhiệm vụ và quyền hạn: a) Thu thập, tích hợp và lưu trữ dữ liệu, dữ liệu số về an toàn hàng không bao gồm: - Hệ thống báo cáo an toàn hàng không bắt buộc; - Hệ thống báo cáo an toàn hàng không tự nguyện; - Dữ liệu từ hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn; - Dữ liệu kỹ thuật từ thiết bị ghi tham số chuyến bay và các hệ thống giám sát hoạt động bay, giám sát tình trạng đủ điều kiện bay liên tục của tàu bay; - Thông tin an toàn được chia sẻ từ ICAO, các nhà chức trách hàng không nước ngoài và các nhà sản xuất tàu bay, động cơ và các tổ chức khác; - Dữ liệu kết quả điều tra tai nạn và sự cố hàng không; - Dữ liệu đánh giá an toàn của tổ chức cung cấp dịch vụ hàng không; - Các dữ liệu an toàn khác nhằm phục vụ công tác đảm bảo và nâng cao an toàn hàng không; b) Xử lý và quản lý dữ liệu an toàn hàng không bao gồm các nội dung sau: - Tổ chức chuẩn hóa, mã hóa dữ liệu an toàn theo các tiêu chuẩn phân loại quốc tế để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng trao đổi dữ liệu.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	- Xây dựng, quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn cho hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thực hiện lưu trữ, bảo quản dữ liệu theo quy định của pháp luật. c) Phân tích và phát triển tri thức an toàn bao gồm các nội dung sau: - Thực hiện các phương pháp phân tích để nhận diện các mối nguy hiểm tiềm ẩn và rủi ro trong hệ thống hàng không. - Xác định các xu hướng an toàn, tính toán các chỉ số thực hiện an toàn) để đo lường hiệu quả an toàn của quốc gia. - Xây dựng các báo cáo phân tích, cảnh báo sớm và khuyến nghị các biện pháp phòng ngừa rủi ro tới người đứng đầu Nhà chức trách hàng không. d) Bảo vệ dữ liệu, thông tin an toàn bao gồm các nội dung sau: - Dữ liệu an toàn và thông tin an toàn xuất phát từ hệ thống báo cáo an toàn tự nguyện, hệ thống báo cáo bắt buộc và các nguồn báo cáo khác phải được bảo vệ. - Dữ liệu và thông tin an toàn được thu thập thông qua Hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu an toàn được bảo vệ nhằm mục đích duy trì và nâng cao mức độ an toàn hàng không và không được sử dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tổ chức, cá nhân,	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	trừ các trường hợp được yêu cầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. đ) Kết nối và chia sẻ thông tin an toàn - Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu tổng hợp, dữ liệu quản lý nhà nước với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định của Pháp luật. - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề an toàn liên quan đến quốc gia khác trong quá trình thu thập, phân tích dữ liệu an toàn, Nhà chức trách hàng không có trách nhiệm chia sẻ thông tin này cho quốc gia liên quan. Trước khi chia sẻ thông tin, Nhà chức trách hàng không cần thống nhất với nhà chức trách hàng không nước ngoài việc bảo vệ thông tin an toàn và mức độ các thông tin sẽ được tiết lộ. - Khi công bố dữ liệu an toàn hoặc thông tin an toàn, phải đảm bảo rằng việc công bố công khai thông tin cá nhân có liên quan trong dữ liệu an toàn hoặc thông tin an toàn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền riêng tư. - Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn hàng không có trách nhiệm thúc đẩy việc thiết lập mạng lưới chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn hàng không và	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn. 3. Cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu an toàn hàng không được thiết kế, xây dựng, sử dụng đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về trung tâm dữ liệu; yêu cầu kỹ thuật quốc tế; phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; bảo đảm chống bom đạn, khủng bố, thiên tai; bảo vệ môi trường; tiết kiệm năng lượng; b) Có giải pháp bảo đảm an toàn an ninh, bảo mật để kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn tấn công, đột nhập, phá hoại; bảo đảm mức độ sẵn sàng của hệ thống, tính toàn vẹn của dữ liệu an toàn hàng không. c) Có khả năng kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan của ngành hàng không và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác khi có yêu cầu. d) Có hệ thống dự phòng (backup) về dữ liệu và nguồn điện để đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn trong các tình huống sự cố.	
Chưa có	Điều 31. Quy định về miễn trừ 1. Miễn trừ là văn bản do Nhà chức trách hàng không cấp, cho phép tổ chức, cá nhân được miễn	Nội dung này nhằm cụ thể hóa quy định của Luật HKDD Việt Nam và Doc 9734 của ICAO.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	áp dụng một hoặc một số quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hoặc được phép thực hiện khác với quy định hiện hành, trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro và áp dụng các biện pháp bảo đảm mức độ an toàn tương đương. 2. Việc miễn trừ chỉ được xem xét khi đáp ứng một trong các điều kiện sau: a) Do tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc vì lợi ích công cộng cấp thiết mà nếu không áp dụng miễn trừ có thể làm gián đoạn hoạt động vận tải hàng không hoặc tại thời điểm đó không thể tuân thủ đầy đủ các quy định. b) Do đặc thù của thiết kế mới, công nghệ mới hoặc phương thức khai thác mới dẫn đến việc tuân thủ các quy định hiện hành không còn phù hợp; c) Miễn trừ chỉ được xem xét, quyết định trên cơ sở đánh giá rủi ro an toàn hoặc nghiên cứu hàng không được công nhận hoặc các thực tiễn áp dụng tại các quốc gia có công nghiệp hàng không phát triển, chứng minh rằng việc áp dụng miễn trừ không làm suy giảm mức độ an toàn hàng không và miễn trừ được cấp phải kèm theo các điều kiện, giới hạn hoặc biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng, nếu cần thiết.	Các nội dung chi tiết về trình tự thủ tục cấp miễn trừ được đưa vào Thông tư về Chương trình an toàn hàng không Việt Nam do Bộ Xây dựng ban hành.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	d) Việc sử dụng các cơ chế miễn trừ chỉ được xem xét là trường hợp cá biệt và tổ chức, cá nhân được cấp miễn trừ không được phép lạm dụng việc miễn trừ khi có đủ điều kiện, yếu tố để đáp ứng các quy định. 3. Tổ chức, cá nhân đề nghị áp dụng miễn trừ phải đảm bảo: a) Đánh giá rủi ro an toàn; b) Đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro và các giới hạn bổ sung để đưa rủi ro về mức chấp nhận được; c) Các bằng chứng kỹ thuật, dữ liệu thử nghiệm hoặc các hồ sơ xác nhận giải pháp thay thế đạt được mức độ an toàn tương đương. 4. Nhà chức trách hàng không Việt Nam phải đảm bảo: a) Không xem xét, quyết định miễn trừ trong trường hợp không có đánh giá rủi ro an toàn hoặc nghiên cứu hàng không. b) Đánh giá hồ sơ đề nghị, tiến hành kiểm tra, kiểm chứng, thử nghiệm nếu cần thiết và chỉ được phép ban hành văn bản đồng ý miễn trừ khi đã đánh giá việc miễn trừ có thể đảm bảo an toàn hàng không. c) Quyết định miễn trừ phải xác định rõ phạm vi áp dụng, nội dung được miễn trừ, thời hạn hiệu lực,	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	các điều kiện kèm theo và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được miễn trừ; miễn trừ chỉ có hiệu lực trong thời hạn xác định và không có giá trị áp dụng lâu dài. d) Không cấp miễn trừ hoặc sẽ thu hồi miễn trừ đã ban hành nếu đánh giá tổ chức, cá nhân có ý sử dụng miễn trừ để khai thác tàu bay trong khi các điều kiện cần thiết để tuân thủ quy định đã được đáp ứng. 5. Trong trường hợp việc cấp miễn trừ dẫn đến sự khác biệt so với các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của ICAO, Nhà chức trách hàng không Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thủ tục thông báo sự khác biệt cho ICAO theo quy định của Công ước Chicago. 6. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết trình tự thủ tục cấp miễn trừ.	
	Điều 32. Xây dựng và duy trì văn hóa an toàn hàng không 1. Văn hóa an toàn hàng không là tập hợp các giá trị, niềm tin, thái độ và quy tắc ứng xử được chia sẻ trong cộng đồng hàng không, chi phối cách thức tổ chức và cá nhân nhận thức và hành động đối với rủi ro an toàn hàng không.	Chương này nhằm cụ thể hóa quy định của Luật HKDD Việt Nam và đáp ứng các quy định của Phụ ước 19 của Công ước Chicago về quản lý hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Trách nhiệm của các đơn vị trong ngành hàng không a) Xây dựng và triển khai các quy tắc ứng xử và hành vi về văn hóa an toàn hàng không theo tài liệu hướng dẫn 9859 của ICAO. b) Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn, đào tạo hàng năm đối với tất cả lãnh đạo quản lý của doanh nghiệp về hệ thống các quy định về an toàn hàng không, hệ thống quản lý an toàn, hệ thống báo cáo an toàn, văn hóa tổ chức và văn hóa an toàn hàng không. 3. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng a) Chỉ đạo thực hiện các hoạt động thúc đẩy an toàn bao gồm tuyên truyền, phổ biến thông tin an toàn và văn hóa an toàn đến cả trong và ngoài ngành hàng không. b) Chỉ đạo giám sát việc thực thi chính sách văn hóa an toàn tại các doanh nghiệp thông qua việc đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn (SMS), văn hóa công bằng và hệ thống báo cáo. c) Khuyến khích tất cả tổ chức, nhân viên hàng không chủ động, tích cực báo cáo tự nguyện các vấn đề về an toàn hàng không đến Nhà chức trách hàng không Việt Nam.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	d) Chỉ đạo xử lý các hành vi văn hóa có ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn hàng không. 3. Trách nhiệm của UBND cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung Ương a) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức văn hóa an toàn hàng không cho người dân, đặc biệt là cư dân sinh sống quanh khu vực cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh; ngăn chặn các hành vi uy hiếp an toàn bay từ cộng đồng như: chiếu tia laser, thả điều, vật thể bay không người lái trái phép, hoặc đốt rơm rạ gây khói làm giảm tầm nhìn. b) Phối hợp chặt chẽ với Nhà chức trách hàng không và các đơn vị quản lý cảng hàng không trong việc quản lý quy hoạch bề mặt giới hạn chướng ngại vật; kiểm soát và xử lý các vi phạm về độ cao công trình, trật tự xây dựng ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay. c) Tham gia tích cực vào các kế hoạch ứng phó khẩn nguy, diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không; xây dựng cơ chế hiệp đồng sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện của địa phương (y tế, phòng cháy chữa cháy, an ninh) để hỗ trợ ngành hàng không khi xảy ra sự cố, tai nạn trên địa bàn.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	4. Bộ Xây dựng quy định chi tiết về thúc đẩy văn hóa an toàn hàng không.	
	Điều 33. Báo cáo sự cố an toàn hàng không bắt buộc 1. Báo cáo an toàn hàng không là quy định đối với các tổ chức cá nhân có liên quan trực tiếp đến hoạt động hàng không. 2. Báo cáo sự cố an toàn bao gồm: a) Báo cáo tai nạn; b) Báo cáo sự cố nghiêm trọng; c) Báo cáo các vụ việc an toàn hàng không. 3. Các tổ chức có liên quan sau đây phải thiết lập hệ thống báo cáo sự cố an toàn hàng không và báo cáo các sự cố an toàn cho Nhà chức trách hàng không Việt Nam: a) Người khai thác tàu bay; b) Người khai thác cảng hàng không; c) Tổ chức bảo dưỡng tàu bay, trang thiết bị tàu bay; d) Tổ chức thiết kế, sản xuất tàu bay, động cơ, cánh quạt và trang thiết bị tàu bay; đ) Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không;	Chương này nhằm cụ thể hóa quy định của Luật HKDD Việt Nam và đáp ứng các quy định của Phụ ước 19 của Công ước Chicago về hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	e) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; g) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không; h) Các tổ chức khác theo quy định của Phụ ước 19 của Công ước Chicago. 4. Các nhân viên hàng không trực tiếp liên quan đến tai nạn, sự cố nghiêm trọng sau đây phải báo cáo đến Nhà chức trách hàng không Việt Nam: a) Người chỉ huy tàu bay hoặc thành viên tổ bay trong trường hợp người chỉ huy tàu bay không thể báo cáo vì lý do sức khỏe; b) Kiểm soát viên không lưu; c) Nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay; d) Nhân viên điều khiển phương tiện, trang thiết bị mặt đất tại khu bay; e) Các cá nhân khác có liên quan trực tiếp đến sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay hoặc khi phát hiện sự cố an toàn hàng không được quyền báo cáo tới nhà chức trách hàng không để thu thập, xử lý theo quy định. 5. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến sự cố an toàn hàng không xảy ra tại Việt Nam. 6. Các yêu cầu đối với báo cáo sự cố bắt buộc	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	a) Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quy định có trách nhiệm gửi báo cáo sự cố trong thời gian sớm nhất có thể, nhưng tối đa không quá 72 giờ kể từ thời điểm phát hiện hoặc xảy ra sự cố, trừ trường hợp bất khả kháng khiến việc thông báo không thể thực hiện được trong thời hạn nêu trên; b) Tất cả các sự cố bắt buộc phải báo cáo phải được các tổ chức, cá nhân (trường hợp là chủ sở hữu) tiến hành phân loại, tổ chức điều tra hoặc có xác minh, đánh giá để phân loại, để xác định nguyên nhân, yếu tố đóng góp và có các biện pháp ngăn chặn, khắc phục, phòng ngừa để đảm bảo an toàn hàng không và có báo cáo về Cục HKVN; c) Nhà chức trách hàng không thực hiện điều tra, xác minh các sự cố an toàn hàng không khi thấy cần thiết nhằm đảm bảo an toàn hàng không; 7. Phương pháp xác định và danh mục các sự cố nghiêm trọng được quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định này. 8. Bộ Xây dựng quy định chi tiết về các sự cố an toàn hàng không bắt buộc phải báo cáo.	
Chưa có	MỤC 2 GIÁM SÁT VIÊN AN TOÀN HÀNG KHÔNG	
Chưa có	Điều 34. Chức danh, tiêu chuẩn Giám sát viên an toàn hàng không	Chương này nhằm cụ thể hóa quy định của Luật HKDD Việt Nam và đáp ứng các quy định của Phụ ước

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	1. Giám sát viên an toàn hàng không là người được Nhà chức trách hàng không Việt Nam phê chuẩn, thay mặt Nhà chức trách hàng không Việt Nam thực hiện các chức năng giám sát an toàn theo phân công nhiệm vụ của nhà chức trách hàng không. 2. Giám sát viên an toàn bao gồm các loại sau: a) Giám sát viên bay; b) Giám sát viên an toàn khai thác mặt đất; c) Giám sát viên điều phái bay; d) Giám sát viên an toàn khoang khách; e) Giám sát viên đủ điều kiện bay; g) Giám sát viên hàng nguy hiểm; h) Giám sát viên cấp phép nhân viên hàng không; i) Giám sát viên hệ thống quản lý an toàn; k) Giám sát viên y tế hàng không; l) Giám sát viên quản lý không lưu; m) Giám sát viên thông tin, dẫn đường, giám sát; n) Giám sát viên khí tượng hàng không; o) Giám sát viên thông báo tin tức hàng không; p) Giám sát viên tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng; q) Giám sát viên phương thức bay; r) Giám sát viên bản đồ, sơ đồ hàng không; s) Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không;	19, Doc 9734 của Công ước Chicago về hàng không dân dụng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	t) Giám sát viên an toàn khai thác tàu bay tại sân; u) Các loại giám viên an toàn khác theo quy định của ICAO. 3. Các Giám sát viên an toàn theo quy định tại khoản 2 Điều này được cấp Thẻ Giám sát viên an toàn hàng không để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ. 4. Một giám sát viên an toàn có thể được Nhà chức trách hàng Việt Nam không phê chuẩn nhiều vị trí quy định tại khoản 2 Điều này. 5. Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn giám sát viên an toàn hàng không. Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám sát viên an toàn hàng không 1. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, các giám sát viên an toàn hàng không quy định tại khoản 2 Điều 34 có quyền như sau: a) Được tiếp cận không hạn chế đối với tất cả các cảng hàng không, tàu bay, cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không, cơ sở bảo dưỡng, cơ sở đào tạo, huấn luyện và các khu vực hạn chế khác liên quan đến phạm vi nhiệm vụ được Nhà chức trách hàng không giao; b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, xuất trình hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, chứng chỉ, giấy	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	phép, vật chứng và giải trình các nội dung liên quan đến nội dung kiểm tra; c) Lập biên bản vi phạm, yêu cầu chấm dứt ngay hành vi vi phạm hoặc đình chỉ hoạt động có nguy cơ uy hiếp an toàn hàng không; d) Sử dụng thẻ giám sát viên an toàn hàng không để thực hiện nhiệm vụ tiếp cận, kiểm tra, giám sát tại các khu vực hạn chế mà không cần cấp Thẻ kiểm soát an ninh hàng không nhưng phải tuân thủ quy định về an ninh, an toàn tại khu vực hạn chế cảng hàng không. 2. Nhà chức trách hàng không Việt Nam phê chuẩn giám sát viên an toàn hàng không có thời hạn hiệu lực 2 năm, thực hiện phân công nhiệm vụ giám sát viên an toàn đáp ứng tiêu chuẩn của ICAO và phù hợp với quy mô, hoạt động của ngành hàng không Việt Nam. Điều 36. Huấn luyện, đào tạo của Giám sát viên an toàn hàng không 1. Giám sát viên an toàn hàng không bắt buộc phải hoàn thành đầy đủ các chương trình huấn luyện, đào tạo theo quy định trước khi được bổ nhiệm chính thức và giao nhiệm vụ giám sát độc lập; việc huấn luyện phải bảo đảm tính liên tục, cập nhật để duy trì và nâng cao năng lực giám sát an toàn. 2. Nhà chức trách hàng không Việt Nam xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng,	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	huấn luyện giám sát viên an toàn hàng không đáp ứng tiêu chuẩn ICAO bao gồm các nội dung sau đây: a) Huấn luyện cơ bản (Baseline Training); b) Huấn luyện chuyên ngành (Specialized Training); c) Huấn luyện thực hành (On-the-Job Training); d) Huấn luyện định kỳ (Recurrent Training) theo thời hạn 24 tháng; đ) Huấn luyện phục hồi (Refresher Training); e) Huấn luyện nâng cao. 3. Đối với giám sát viên bay, được phép dùng tối đa không quá 30% thời gian hành chính hàng tháng bay tích lũy kinh nghiệm tại các hãng hàng không nhằm đảm bảo duy trì, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực, theo dõi, nắm bắt, giám sát chung hoạt động khai thác thực tiễn tàu bay và kinh nghiệm với các sân bay, mạng đường bay và khu vực khai thác. 4. Bộ Xây dựng ban hành Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện giám sát viên an toàn hàng không chi tiết cho từng lĩnh vực trên cơ sở tiêu chuẩn của ICAO, phù hợp với thực tiễn, quy mô hoạt động của ngành hàng không Việt Nam. 5. Các nội dung về huấn luyện quy định tại khoản 2 Điều này có thể đạt được qua chương trình huấn	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	luyện do Nhà chức trách hàng không Việt Nam tổ chức hoặc thông qua các Tổ chức huấn luyện, Người khai thác tàu bay, Tổ chức bảo dưỡng hoặc các tổ chức, cá nhân được Nhà chức trách hàng không Việt Nam đánh giá chấp thuận và không phải thực hiện việc đấu thầu. 6. Nhà chức trách hàng không Việt Nam được đảm bảo và chủ động các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện hàng năm và dự toán theo chu kỳ 2 năm nhằm duy trì các chương trình huấn luyện đào tạo đáp ứng yêu cầu năng lực giám sát viên an toàn của ICAO. Điều 37. Đảm bảo nguồn lực giám sát viên an toàn 1. Nhà chức trách hàng không Việt Nam có trách nhiệm bảo đảm hệ thống nguồn lực giám sát viên an toàn hàng không được duy trì liên tục, ổn định, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, số lượng theo quy định của ICAO, phù hợp với thực tiễn, quy mô phát triển của hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam. Việc đảm bảo nguồn lực giám sát viên an toàn hàng không thông qua các hình thức sau đây: a) Tuyển dụng công chức; b) Thuê; c) Trung tập.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Bộ Xây dựng ban hành định mức đặc thù kinh tế - kỹ thuật đối với giám sát viên an toàn hàng không. 3. Nhà chức trách hàng không Việt Nam có trách nhiệm đánh giá, xác định nhu cầu nguồn lực giám sát an toàn trước ít nhất một năm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo hoặc huy động nguồn lực bổ sung, bảo đảm không bị gián đoạn hoặc thiếu hụt năng lực thực hiện chức năng giám sát an toàn theo tiêu chuẩn của ICAO. Điều 38. Chế độ, chính sách đối với Giám sát viên an toàn hàng không 1. Giám sát viên an toàn hàng không được huấn luyện, đào tạo, tích lũy kinh nghiệm, được trang bị phương tiện, trang phục, thiết bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ, đồng phục, bảo hộ lao động và được bảo đảm điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. 2. Giám sát viên an toàn tích lũy kinh nghiệm tại doanh nghiệp được phép bay tối đa 30% ngày hành chính hàng tháng và được hưởng phụ cấp, chế độ theo thỏa thuận với doanh nghiệp. Điều 39. Thẻ giám sát viên an toàn hàng không 1. Thẻ Giám sát viên an toàn hàng không do Người đứng đầu Nhà chức trách hàng không cấp, là bằng chứng pháp lý xác nhận tư cách và quyền hạn của Giám sát viên khi thi hành công vụ.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Thẻ Giám sát viên an toàn hàng không phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: a) Số Thẻ b) Họ và tên c) Quốc tịch d) Giới tính e) Ngày sinh g) Lĩnh vực giám sát an toàn h) Chức năng, quyền hạn của giám sát viên an toàn i) Ảnh thẻ Giám sát viên an toàn hàng không chụp không quá 2 năm tính đến ngày cấp thẻ. Chi tiết mẫu thẻ theo quy định tại Phụ lục 1 Điều này. 4. Nhà chức trách hàng không Việt Nam ban hành quy trình cấp, quản lý và sử dụng thẻ giám sát viên an toàn hàng không.	
Chưa có	Chương IV NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG	
Chưa có	Mục 1 QUẢN LÝ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG	
Chưa có	Điều 40. Giấy phép, chứng chỉ chuyên môn nhân viên hàng không 1. Các nhóm chức danh nhân viên hàng không phải được Nhà chức trách hàng không Việt Nam cấp giấy phép hoặc công nhận:	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Phụ ước 01 của Công ước Chicago về cấp phép nhân sự.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	a) Thành viên tổ lái; b) Nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay; c) Nhân viên điều độ, khai thác bay; d) Nhân viên không lưu; e) Nhân viên vận hành thiết bị vô tuyến; g) Giáo viên lý thuyết và thực hành của các nhân viên hàng không quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này. 2. Các đối tượng nhân viên hàng không không thuộc quy định tại khoản 1 điều này phải được cấp Chứng chỉ chuyên môn bởi cơ sở đào tạo, huấn luyện được Nhà chức trách hàng không phê chuẩn hoặc công nhận theo quy định. 3. Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chứng chỉ chuyên môn.	
	Điều 41. Cấp mới, gia hạn, bổ sung năng định, khôi phục hiệu lực và duy trì hiệu lực giấy phép, năng định 1. Giấy phép nhân viên hàng không được cấp mới cho cá nhân khi đáp ứng các yêu cầu: a) Sức khỏe, độ tuổi; có năng định phù hợp; có chứng chỉ chuyên môn, trình độ thông thạo tiếng Anh theo quy định; b) Đạt yêu cầu của kỳ sát hạch cấp giấy phép nhân viên hàng không do Nhà chức trách hàng không Việt Nam tổ chức.	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Phụ ước 01 của Công ước Chicago về cấp phép nhân sự.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Năng định nhân viên hàng không được cấp cho cá nhân khi đáp ứng các yêu cầu: a) Sức khỏe, giấy phép nhân viên hàng không còn hiệu lực; b) Đạt yêu cầu của kỳ sát hạch năng định nhân viên hàng không do Nhà chức trách hàng không Việt Nam tổ chức. 2. Giấy phép, năng định được gia hạn và duy trì hiệu lực khi nhân viên hàng không tiếp tục đáp ứng các điều kiện tương ứng theo quy định của pháp luật. 3. Khôi phục hiệu lực giấy phép, năng định hoặc chứng chỉ chuyên môn được áp dụng trong trường hợp giấy phép, năng định hoặc chứng chỉ hết hiệu lực trong một khoảng thời gian cụ thể; việc khôi phục hiệu lực chỉ được thực hiện khi cá nhân đã hoàn thành đầy đủ các điều kiện, yêu cầu về huấn luyện, sát hạch	
Chưa có	Điều 42. Sát hạch cấp giấy phép, năng định 1. Sát hạch là hoạt động đánh giá năng lực chuyên môn của nhân viên hàng không làm căn cứ để cấp mới, gia hạn, bổ sung năng định, khôi phục hiệu lực và duy trì hiệu lực giấy phép, năng định theo quy định của pháp luật. 2. Việc sát hạch phải được thực hiện phù hợp với từng loại giấy phép, năng định bảo đảm khách quan, trung thực, đúng phạm vi và nội dung áp	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Phụ lục 01 của Công ước Chicago về cấp phép nhân sự.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	dụng; kết quả sát hạch là căn cứ pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.	
Chưa có	Điều 43. Đánh giá trình độ thông thạo ngôn ngữ tiếng Anh 1. Thành viên tổ lái và kiểm soát viên không lưu phải đáp ứng yêu cầu về trình độ thông thạo ngôn ngữ tiếng Anh khi thực hiện nhiệm vụ. 2. Kết quả đánh giá trình độ thông thạo ngôn ngữ tiếng Anh là căn cứ để xem xét cấp mới, gia hạn, khôi phục hiệu lực, duy trì hiệu lực giấy phép, năng định theo quy định. 3. Nhà chức trách hàng không Việt Nam tổ chức đánh giá trình độ thông thạo tiếng Anh hoặc giao cho tổ chức đủ điều kiện thực hiện.	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Phụ ước 01 của Công ước Chicago về cấp phép nhân sự.
Chưa có	Điều 44. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe 1. Thành viên tổ bay và kiểm soát viên không lưu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe còn hiệu lực theo quy định của pháp luật. 2. Thành viên tổ bay và kiểm soát viên không lưu chỉ được cấp Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định sau khi được đánh giá tại Cơ sở y tế đủ điều kiện. 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe được cấp theo tiêu chuẩn sức khỏe nhân viên hàng không do Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng để ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO.	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Phụ ước 01 của Công ước Chicago về cấp phép nhân sự.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	4. Cơ sở y tế khám sức khỏe nhân viên hàng không phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu các quy định sau: a) Có đầy đủ bác sĩ khám sức khỏe nhân viên hàng không có đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để thực hiện công tác khám sức khỏe nhân viên hàng không theo quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO; b) Có hệ thống tài liệu, quy trình thực hiện công tác giám sát sức khỏe nhân viên hàng không; c) Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám sức khỏe theo các tiêu chuẩn sức khỏe nhân viên hàng không; d) Có hệ thống chất lượng đảm bảo công tác khám sức khỏe nhân viên hàng không được thực hiện theo tiêu chuẩn sức khỏe nhân viên hàng không; e) Có đánh giá viên y khoa được Nhà chức trách hàng không Việt Nam phê chuẩn. 5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe là căn cứ để xem xét cấp mới, gia hạn, khôi phục hiệu lực, duy trì hiệu lực giấy phép, năng định và chứng chỉ chuyên môn theo quy định. 6. Nhà chức trách hàng không đánh giá việc đáp ứng của các cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không và tiến hành công bố cơ sở y tế đủ điều kiện giám định sức khỏe nhân viên hàng không.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Chưa có	Điều 45. Kỷ luật lao động và thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực hàng không 1. Công việc có tính chất đặc biệt trong ngành hàng không là công việc của các chức danh nhân viên hàng không có yêu cầu kỹ năng, chuyên môn, điều kiện lao động khác thường, yêu cầu thời gian làm việc linh hoạt không theo giờ hành chính thông thường, không dễ thay thế nhân sự. 2. Kỷ luật lao động là những quy định về việc tuân theo thời gian, công nghệ và điều hành sản xuất, kinh doanh đối với nhân viên hàng không do pháp luật quy định và người sử dụng lao động ban hành trong nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. 3. Thời giờ làm việc là khoảng thời gian nhân viên hàng không thực hiện các công việc theo sự phân công của người sử dụng lao động, được ghi trong hợp đồng lao động, nội quy lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể. 4. Thời giờ nghỉ ngơi là khoảng thời gian nhân viên hàng không không phải thực hiện nghĩa vụ lao động của mình trong quan hệ lao động theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể. 5. Nhân viên hàng không khi thực hiện công việc phải tuân thủ kỷ luật lao động và thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi để đảm bảo an ninh, an toàn khai thác trong hoạt động hàng không dân dụng.	Nội dung này cụ thể hoá quy định của Luật HKDDVN 2025 và Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong hàng không.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	6. Người sử dụng lao động định kỳ gửi báo cáo Nhà chức trách hàng không việc thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không; báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 05 tháng 7 hằng năm và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định này. Báo cáo gửi bằng một trong các hình thức sau đây trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đồng thời cập nhật các chỉ tiêu báo cáo trên cơ sở dữ liệu hàng không của Nhà chức trách hàng không Việt Nam.	
Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị định này quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng bao gồm: a) Kinh doanh vận tải hàng không; b) Kinh doanh cảng hàng không, sân bay; c) Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; d) Kinh doanh dịch vụ thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam; đ) Kinh doanh dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;		Bãi bỏ phạm vi điều chỉnh này, dự thảo Nghị định này quy định về hiện chức năng Nhà chức trách hàng không Việt Nam; nhiệm vụ, quyền hạn; điều kiện bảo đảm hoạt động của Nhà chức trách hàng không Việt Nam; quản lý an toàn hàng không, chương trình an toàn hàng không dân dụng quốc gia, hệ thống quản lý an toàn hàng không dân dụng, hệ thống báo cáo an toàn hàng không và các quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
e) Kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không. 2. Nghị định này không áp dụng đối với sân bay chuyên dùng.		nhân viên hàng không theo các Điều khoản được Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 giao quy định chi tiết. Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện sẽ được quy định tại các Nghị định chuyên ngành theo từng lĩnh vực.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng tại Việt Nam.		Bãi bỏ Điều này vì đây là Nghị định quy định về chức năng Nhà chức trách hàng không và quản lý an toàn
Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay là những dịch vụ liên quan trực tiếp đến khai thác tàu bay, khai thác vận chuyển hàng không và hoạt động bay được thực hiện tại cảng hàng không, sân bay.		Bãi bỏ Điều này vì đây là nhiệm vụ, quyền hạn; điều kiện bảo đảm hoạt động của Nhà chức trách hàng không Việt Nam; quản lý an toàn hàng không, chương trình an toàn hàng không dân dụng quốc gia, hệ thống quản lý an toàn hàng không dân

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Kinh doanh cảng hàng không là hoạt động khai thác kết cấu hạ tầng sân bay và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp cảng hàng không nhằm mục đích sinh lợi. 3. Kinh doanh vận tải hàng không bao gồm hai hình thức kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung. a) Kinh doanh vận chuyển hàng không là việc vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi bằng đường hàng không nhằm mục đích sinh lợi. b) Kinh doanh hàng không chung là hoạt động hàng không chung nhằm mục đích sinh lợi bằng tàu bay trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ theo quy định tại Điều 21 Luật hàng không dân dụng Việt Nam.		dụng, hệ thống báo cáo an toàn hàng không và các quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo các Điều khoản được Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 giao quy định chi tiết. Các định nghĩa sẽ quy định ở các Nghị định chuyên ngành theo từng lĩnh vực.
Điều 4. Xác nhận vốn 1. Văn bản xác nhận vốn được quy định như sau: a) Đối với vốn góp bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi: Văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận khoản tiền phong tỏa tại tổ chức tín dụng của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép; việc giải phóng khoản tiền phong tỏa tại tổ chức tín dụng chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân được cấp		Bãi bỏ Điều này vì đây là Nghị định quy định về chức năng Nhà chức trách hàng không và quản lý an toàn. Nội dung này sẽ quy định ở các Nghị định chuyên ngành điều kiện yêu cầu về vốn.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
giấy phép hoặc khi tổ chức, cá nhân nhận được văn bản thông báo từ chối cấp giấy phép; b) Đối với vốn góp bằng tài sản trực tiếp phục vụ cho mục đích kinh doanh: Chứng thư thẩm định giá của tổ chức định giá có thẩm quyền xác nhận giá trị quy đổi thành tiền của tài sản tại thời điểm lập hồ sơ xin cấp phép theo quy định của pháp luật về thẩm định giá; c) Đối với doanh nghiệp đang kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng tăng vốn, giảm vốn để đáp ứng quy định về vốn khi mở rộng, thu hẹp phạm vi kinh doanh, bổ sung, rút bớt ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khác quy định tại Nghị định này có thể sử dụng báo cáo tài chính đã được kiểm toán chấp nhận toàn phần của năm liền trước với thời điểm đề nghị hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng làm văn bản xác nhận vốn hoặc báo cáo biến động vốn được kiểm toán tại thời điểm đề nghị. 2. Đối với doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị định này, mức vốn tối thiểu áp dụng là mức vốn cao nhất trong tất cả các ngành, nghề kinh doanh. 3. Tổ chức, cá nhân trực tiếp xác nhận vốn của doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu tại thời điểm xác nhận.		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 5. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng không 1. Đáp ứng các điều kiện về phương án bảo đảm có tàu bay khai thác, tổ chức bộ máy, vốn, phương án kinh doanh và chiến lược phát triển sản phẩm quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 của Nghị định này. 2. Các quy định tại Chương này không áp dụng đối với lĩnh vực đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thành viên tổ lái, giáo viên huấn luyện.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không
Điều 6. Điều kiện về phương án bảo đảm có tàu bay khai thác 1. Phương án bảo đảm có tàu bay khai thác bao gồm các nội dung sau đây: a) Số lượng, chủng loại tàu bay, tuổi của tàu bay; b) Hình thức chiếm hữu; c) Phương án khai thác, bảo dưỡng và nguồn nhân lực bảo đảm khai thác, bảo dưỡng tàu bay. 2. Số lượng tàu bay duy trì trong suốt quá trình kinh doanh vận tải hàng không tối thiểu là 03 tàu bay đối với kinh doanh vận chuyển hàng không; tối thiểu là 01 tàu bay đối với kinh doanh hàng không chung		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không
Điều 7. Điều kiện về tổ chức bộ máy 1. Có tổ chức bộ máy thực hiện hệ thống quản lý an toàn, an ninh, hoạt động khai thác tàu bay, bảo dưỡng tàu bay, huấn luyện bay, khai thác mặt đất. 2. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách trong hệ thống quản lý an toàn, an ninh, khai thác tàu bay,		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
bảo dưỡng tàu bay, huấn luyện bay phải có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm công tác liên tục trong lĩnh vực được bổ nhiệm, có văn bằng, chứng chỉ được cấp hoặc công nhận theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng. 3. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, số thành viên là người nước ngoài không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên tham gia bộ máy điều hành. Bộ máy điều hành để tính tỷ lệ theo yêu cầu của khoản này gồm: a) Tổng Giám đốc (Giám đốc), các Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); b) Kế toán trưởng; c) Người phụ trách các lĩnh vực: hệ thống quản lý an toàn; khai thác tàu bay; bảo dưỡng tàu bay; huấn luyện tổ bay và người giữ chức vụ tương đương xác định theo bộ máy tổ chức của doanh nghiệp.		
Điều 8. Điều kiện về vốn 1. Mức vốn tối thiểu (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay) để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không: a) Khai thác đến 10 tàu bay: 300 tỷ đồng Việt Nam; b) Khai thác từ 11 đến 30 tàu bay: 600 tỷ đồng Việt Nam; c) Khai thác trên 30 tàu bay: 700 tỷ đồng Việt Nam.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung: 100 tỷ đồng Việt Nam. 3. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện: a) Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 34% vốn điều lệ; b) Phải có ít nhất một cá nhân Việt Nam hoặc một pháp nhân Việt Nam giữ phần vốn điều lệ lớn nhất; c) Trường hợp pháp nhân Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn thì phần vốn góp nước ngoài chiếm không quá 49% vốn điều lệ của pháp nhân.		
Điều 9. Phương án kinh doanh và chiến lược phát triển Phương án kinh doanh và chiến lược phát triển của doanh nghiệp bao gồm các nội dung sau: 1. Đánh giá nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường. 2. Đánh giá thực tiễn và mức độ cạnh tranh dịch vụ được cung cấp trên thị trường. 3. Chiến lược phát triển sản phẩm vận chuyển hàng không, chiến lược phát triển đội tàu bay và kế hoạch phát triển kinh doanh của 05 năm đầu kể từ ngày khai thác.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 10. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung 1. Người đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ. 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm: a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Báo cáo (kèm tài liệu chứng minh) về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng không trong đó gồm các nội dung: Phương án về số lượng tàu bay dự kiến khai thác; phương án tổ chức bộ máy bảo đảm khai thác tàu bay, kinh doanh vận tải hàng không, phương án kinh doanh và chiến lược phát triển sản phẩm; nhãn hiệu dự kiến sử dụng; sơ đồ bộ máy tổ chức của doanh nghiệp; c) Bản chính văn bản xác nhận vốn; d) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
chính) các giấy tờ sau: quyết định bổ nhiệm, hợp đồng lao động, bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của những người phụ trách quy định tại Điều 7 Nghị định này; đ) Hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận về việc mua, thuê mua hoặc thuê tàu bay; e) Bản sao Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp; g) Danh sách thành viên, cổ đông tại thời điểm nộp hồ sơ; danh sách thành viên, cổ đông phải đảm bảo đầy đủ các thông tin: Họ và tên; ngày tháng năm sinh; quốc tịch; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại; tỷ lệ phần vốn góp hay số cổ phần nắm giữ; người đại diện quản lý phần vốn góp đối với thành viên, cổ đông là tổ chức; thỏa thuận góp vốn của các cổ đông, thành viên (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu). 3. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam phải có văn bản trả lời người đề nghị và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. 4. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định. 5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Cục Hàng không Việt		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Bộ Giao thông vận tải không chấp thuận kết quả thẩm định thì có văn bản trả lời Cục Hàng không Việt Nam và nêu rõ lý do. 6. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của Bộ Giao thông vận tải, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung. Trường hợp không cho phép, Thủ tướng Chính phủ thông báo tới Bộ Giao thông vận tải và nêu rõ lý do. 7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc không cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung.		
Điều 11. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung 1. Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách, hỏng, thay đổi các nội dung trong giấy phép hoặc giấy phép bị hủy bỏ		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
do không đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị định này. 2. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không gửi 01 bộ hồ sơ cấp lại giấy phép trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ. 3. Đối với giấy phép cấp lại do thay đổi nội dung Giấy phép: a) Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; các tài liệu liên quan đến việc thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có); b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định; c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Cục Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải cấp lại giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản tới Cục Hàng không Việt Nam để trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do. 4. Đối với giấy phép cấp lại do bị mất, rách, hỏng:		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
a) Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải; c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét cấp lại giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản tới Cục Hàng không Việt Nam để trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do. 5. Đối với giấy phép cấp lại do bị hủy: a) Hồ sơ bao gồm: các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 10 của Nghị định này; b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam phải có văn bản trả lời người đề nghị và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định; c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định; d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Cục Hàng không Việt		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Nam, Bộ Giao thông vận tải cấp lại giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản tới Cục Hàng không Việt Nam để trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do. 6. Giấy phép cấp lại phải có nội dung quy định hủy bỏ giấy phép đã bị mất, rách, hỏng hoặc thay đổi nội dung hoặc Giấy phép bị hủy bỏ.		
Điều 12. Hủy bỏ Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung 1. Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung bị hủy bỏ trong các trường hợp sau đây: a) Không duy trì vốn tối thiểu trong thời gian 03 năm liên tục; b) Cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; c) Ngừng khai thác vận tải hàng không 36 tháng liên tục; d) Không được cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép; đ) Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay bị thu hồi, hủy bỏ quá 36 tháng mà không được cấp lại;		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
e) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung ghi trong Giấy phép; g) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về an ninh, quốc phòng; h) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về an ninh hàng không, an toàn hàng không, tổ chức bộ máy điều hành và hoạt động khai thác vận chuyển hàng không, hoạt động hàng không chung; i) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không; k) Không còn đáp ứng đủ điều kiện cấp Giấy phép theo quy định của pháp luật. 2. Trong trường hợp Giấy phép bị hủy bỏ, Bộ Giao thông vận tải ra quyết định hủy bỏ giấy phép và doanh nghiệp phải chấm dứt ngay việc kinh doanh vận tải hàng không.		
Điều 12a. Những thay đổi đối với doanh nghiệp phải thông báo Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không phải thực hiện việc thông báo bằng văn bản với Cục Hàng không Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thực hiện về các nội dung sau: 1. Sửa đổi Điều lệ hoạt động, Điều lệ vận chuyển;		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; 3. Thay đổi tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này; 4. Thay đổi thành viên bộ máy điều hành; 5. Thay đổi cổ đông chiếm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên.		
Điều 12b. Quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hàng không 1. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không được thực hiện vận tải hàng không sau khi đáp ứng các quy định về Người khai thác tàu bay do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. 2. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không phải đảm bảo số lượng tàu bay thuê có tổ bay đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau: a) Chiếm không quá 30% số lượng tàu bay; b) Không quá 10 tàu bay.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không
Điều 12c. Biện pháp quản lý quyền vận chuyển hàng không 1. Hãng hàng không được cấp quyền vận chuyển hàng không có trách nhiệm tuân thủ lịch bay, giờ cất hạ cánh đã được xác nhận.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tuân thủ lịch bay, giờ hạ cất cánh đã được xác nhận của các hãng hàng không.		
Điều 12d. Quản lý tàu bay nhập khẩu vào Việt Nam 1. Tuổi của tàu bay đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam được quy định như sau: a) Đối với tàu bay thực hiện vận chuyển hành khách: Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. Riêng đối với tàu bay trực thăng không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê; b) Đối với tàu bay vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, kinh doanh hàng không chung: Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê; c) Các loại tàu bay khác ngoài quy định tại điểm a, điểm b của khoản này: Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 30		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về vận tải hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. 2. Các chủng loại tàu bay nhập khẩu vào Việt Nam được một trong các tổ chức sau: Nhà chức trách Hàng không liên bang Hoa Kỳ (FAA), Cơ quan an toàn hàng không châu Âu (EASA), Nhà chức trách hàng không Brazil, Nhà chức trách hàng không Canada, Nhà chức trách hàng không Liên bang Nga, Nhà chức trách hàng không Vương quốc Anh, Nhà chức trách hàng không Trung Quốc (CAAC) cấp hoặc Bộ Xây dựng cấp hoặc công nhận Giấy chứng nhận loại. 3. Không áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đối với các tàu bay sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.		
Điều 13. Điều kiện kinh doanh cảng hàng không, sân bay 1. Được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương trong trường hợp: Thành lập doanh nghiệp cảng hàng không; chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp cảng hàng không cho nhà đầu tư nước ngoài. 2. Được cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không, sân bay khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định này.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 14. Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không 1. Có tài liệu giải trình việc đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh hàng không quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật hàng không dân dụng Việt Nam và Phụ ước 14 của Công ước quốc tế về hàng không dân dụng. 2. Đáp ứng các điều kiện về vốn như sau: a) Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp cảng hàng không: 100 tỷ đồng Việt Nam; b) Tỷ lệ vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ.		
Điều 15. Điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1. Dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay bao gồm: a) Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; b) Dịch vụ khai thác khu bay; c) Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; d) Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không; đ) Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; e) Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; g) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; h) Dịch vụ kỹ thuật hàng không;		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
i) Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không. 2. Doanh nghiệp được phép thực hiện kinh doanh các dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này sau khi được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này. 3. Dịch vụ khai thác khu bay do doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức được Bộ Giao thông vận tải giao quản lý kết cấu hạ tầng sân bay cung cấp. 4. Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không do lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được tổ chức theo quy định tại Điều 195 Luật hàng không dân dụng Việt Nam cung cấp.		
Điều 16. Điều kiện cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 65 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và được Cục Hàng không Việt Nam thẩm định, đánh giá theo phân ngành dịch vụ tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này. 2. Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay: a) Cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách: 30 tỷ đồng Việt Nam;		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
b) Cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa: 30 tỷ đồng Việt Nam; c) Cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không: 30 tỷ đồng Việt Nam. 2a. Doanh nghiệp cảng hàng không cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa không phải đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này. 3. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay, tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp.		
Điều 17. Điều kiện về vốn 1. Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay: a) Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga hành khách: 30 tỷ đồng Việt Nam; b) Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa: 30 tỷ đồng Việt Nam; c) Kinh doanh dịch vụ cung cấp xăng dầu: 30 tỷ đồng Việt Nam. 2. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
dầu hàng không, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay, tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp.		
Điều 18. Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1 Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay phải gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Bản sao tài liệu giải trình của doanh nghiệp về việc đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định này; c) Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản xác nhận vốn trừ trường hợp quy định tại khoản 2a Điều 16 Nghị định này. 2. Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo Mẫu		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy phép phải gửi văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam phải có văn bản trả lời hướng dẫn người đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở Cục Hàng không Việt Nam hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định. 3. Cục Hàng không Việt Nam thông báo về việc cấp giấy phép cho Cảng vụ hàng không để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.		
Điều 19. Thủ tục cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1. Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách, hỏng hoặc thay đổi các nội dung trong giấy phép. 2. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm: a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Bản sao các tài liệu có liên quan đến việc thay đổi nội dung giấy phép (nếu có). 3. Đối với giấy phép cấp lại do thay đổi nội dung: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; trường hợp không cấp phải gửi văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do. 4. Đối với giấy phép cấp lại do bị mất, rách, hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp lại giấy phép hoặc thông báo bằng văn bản lý do từ chối cấp cho người đề nghị. 5. Cục Hàng không Việt Nam thông báo về việc cấp lại giấy phép cho Cảng vụ hàng không để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. 6. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở Cục Hàng không Việt Nam hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 20. Hủy bỏ Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1. Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không bị hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: a) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình đề nghị cấp giấy phép; b) Không duy trì mức vốn tối thiểu liên tục trong quá trình hoạt động; c) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về an ninh quốc phòng; d) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp; đ) Bị Cục Hàng không Việt Nam khuyến cáo lần thứ ba trong thời hạn 12 tháng mà không khắc phục được; e) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không, điều kiện kinh doanh, giá dịch vụ, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; g) Không bắt đầu cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép. 2. Cục Hàng không Việt Nam ban hành quyết định về việc giấy phép bị hủy bỏ hiệu lực, nêu rõ lý do. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị về cảng hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
hàng không, sân bay phải chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ theo quyết định đã được ban hành.		
Điều 21. Điều kiện cung cấp dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam 1. Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam phải được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận phê chuẩn tổ chức bảo dưỡng. 2. Điều kiện để cấp Giấy chứng nhận phê chuẩn tổ chức bảo dưỡng: có tài liệu giải trình tổ chức bảo dưỡng theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. 3. Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp bảo dưỡng tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam đối với tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam.		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về khai thác tàu bay
Điều 22. Điều kiện của cơ sở thiết kế, sản xuất hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam 1. Cơ sở thiết kế, sản xuất hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận phê chuẩn tổ chức thiết kế, sản xuất		Bãi bỏ Điều này, nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định về khai thác tàu bay

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tương ứng. 2. Điều kiện để cấp Giấy chứng nhận phê chuẩn tổ chức thiết kế, sản xuất hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: a) Có tài liệu giải trình tổ chức thiết kế, sản xuất hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam chứng minh năng lực của tổ chức; b) Có quy trình chế tạo, thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm. 3. Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp thiết kế, sản xuất hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận loại do Cục Hàng không Việt Nam cấp.		
Điều 23. Điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo đảm hoạt động bay 1. Được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và hệ thống kỹ thuật, thiết bị khi đáp ứng các yêu cầu về hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị, quy trình khai thác đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hàng không dân dụng.		Bãi bỏ Điều này, thực hiện phương án đơn giản hóa theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo đảm hoạt động bay đã bãi bỏ ra khỏi ngành nghề kinh

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Đáp ứng các điều kiện về vốn như sau: a) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn phải là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường giám sát, dịch vụ khí tượng hàng không có tỷ lệ vốn nhà nước không được thấp hơn 65% vốn điều lệ và tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp.		doanh có điều kiện (theo phương án được phê duyệt tại Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025).
	Mục 2 ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG	
Điều 24. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không Được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau: 1. Yêu cầu về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên quy định, tại Điều 25, 26 của Nghị định này; 2. Yêu cầu về chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu đào tạo huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.	Điều 46. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không được Nhà chức trách hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Có tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức hoạt động đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không. 2. Có cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu theo Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.	Nội dung này kế thừa Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 25. Yêu cầu đối với cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: 1. Có tài liệu giải trình cơ sở vật chất đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hàng không theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. 2. Có tài liệu giải trình chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu đào tạo huấn luyện theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. 3. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không phải bảo đảm đủ giáo viên lý thuyết, giáo viên thực hành để mỗi môn học chuyên ngành hàng không phải có ít nhất 01 giáo viên giảng dạy.	3. Có giáo trình, tài liệu đào tạo, huấn luyện phù hợp Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không. 4. Có đầy đủ đội ngũ giáo viên phù hợp với chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không đáp ứng tiêu chuẩn giáo viên quy định tại Điều 47 của Nghị định này.	
Điều 26. Giáo viên của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không Tiêu chuẩn giáo viên chuyên ngành hàng không phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau: 1. Có chứng chỉ chuyên môn theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành hàng không hoặc có kinh nghiệm 5 năm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến môn giảng dạy. 2. Có nghiệp vụ sư phạm theo pháp luật về giáo dục hoặc giáo dục nghề nghiệp.	Điều 47. Giáo viên của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Giáo viên cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Đáp ứng các điều kiện về chuyên môn và năng lực sư phạm phù hợp quy định của pháp luật chuyên ngành hàng không b) Có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến môn giảng dạy.	Nội dung này kế thừa Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; sau khi rà soát các quy định đối với cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không hiện hành với quy định của ICAO về giáo viên cơ sở đào tạo (Doc 9841) và các quy định có tính

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	2. Giáo viên lý thuyết đã có trình độ từ Đại học chuyên ngành hàng không phù hợp trở lên không phải đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này. 3. Đối với Giáo viên lý thuyết và giáo viên thực hành thực hiện việc đào tạo, huấn luyện các chức danh nhân viên hàng không quy định tại khoản 1 Điều 38; phải đáp ứng các yêu cầu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này phải được Nhà chức trách hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.	chất tương đương của cơ sở đào tạo nghề theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Cục HKVN đề xuất điều chỉnh tiêu chuẩn giáo viên.
Chưa có	Điều 48. Phương thức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Các hình thức đào tạo, huấn luyện tại Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không bao gồm đào tạo trực tiếp, đào tạo trực tuyến, kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến đào tạo từ xa hoặc các phương thức khác theo quy định, hướng dẫn của ICAO. 2. Phương thức đào tạo, huấn luyện trực tuyến chỉ áp dụng đối với các bài học lý thuyết. 3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được thực hiện trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện. Trường hợp học viên không thể đến cơ sở đào tạo, huấn luyện tại thời điểm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập vì lý do bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được thực hiện bằng hình thức trực tuyến đối với bài học lý thuyết.	Bổ sung phương thức đào tạo, huấn luyện. Quy định này phù hợp với hình thức tổ chức đào tạo, huấn luyện thực tế của Việt Nam và thế giới.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 27. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau: a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Tài liệu giải trình tổ chức huấn luyện về việc đáp ứng yêu cầu tại Điều 25, Điều 26 của Nghị định này. 2. Nội dung của tài liệu giải trình tổ chức huấn luyện bao gồm: a) Danh sách trích ngang giáo viên; b) Báo cáo về cơ sở vật chất: Phòng học, trang thiết bị, cơ sở hoặc nơi thực hành phù hợp với nội dung đào tạo; c) Báo cáo về chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, huấn luyện lý thuyết, thực hành liên quan đến từng môn học; d) Báo cáo về hệ thống tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý và hệ thống văn bản quản lý đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.	Điều 49. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau: a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Tài liệu giải trình tổ chức đào tạo, huấn luyện về việc đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều này. 2. Nội dung của tài liệu giải trình tổ chức huấn luyện bao gồm tối thiểu các nội dung sau: a) Bản sao hoặc bản sao điện tử quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Không yêu cầu nộp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi khai thác được thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. b) Bản chính hoặc bản sao điện tử quy định về bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức, cấu trúc hệ thống tài liệu, chính sách và quy trình huấn luyện, đào tạo, tiêu chuẩn về giáo viên;	Nội dung này kế thừa Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; đồng thời quy định thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không đối với ngân sách nhà nước khi nộp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
3. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở; yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan, chỉnh sửa tài liệu; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không cho cơ sở đề nghị theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến cơ sở đề nghị; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	c) Bản chính hoặc bản sao điện tử danh sách giáo viên theo môn học; d) Bản chính hoặc bản sao điện tử Báo cáo về trang thiết bị, cơ sở vật chất, lưu trữ hồ sơ phù hợp với Chương trình đào tạo, huấn luyện; đ) Bản chính hoặc bản sao điện tử Báo cáo về giáo trình, tài liệu đào tạo, huấn luyện lý thuyết, thực hành phù hợp với Chương trình đào tạo, huấn luyện. 3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở và yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ trong trường hợp cần thiết. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung của cơ sở (nếu có), trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không cho cơ sở đề nghị theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Đối với các thủ tục hành chính, sau khi Cục Hàng không Việt Nam thực hiện thẩm định phải yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản đề nghị bổ sung, nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục hàng không Việt Nam mà tổ	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	chức, cá nhân không hoàn thiện, bổ sung hồ sơ thì Cục Hàng không Việt Nam kết thúc giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. 4. Người đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không có trách nhiệm nộp phí trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Cục Hàng không Việt Nam gửi thông báo nộp phí. Quá thời hạn nêu trên mà người đề nghị không hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam từ chối tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; thông báo cho người đề nghị nêu rõ lý do. Thời gian thực hiện việc nộp phí của người đề nghị không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	
Điều 28. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Giấy chứng nhận được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách, hỏng hoặc có thay đổi trong nội dung giấy chứng nhận. 2. Hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Các tài liệu liên quan đến việc thay đổi nội dung giấy chứng nhận (nếu có).	Điều 50. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Giấy chứng nhận được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách, hỏng hoặc có thay đổi trong nội dung giấy chứng nhận. 2. Hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Các tài liệu liên quan đến việc thay đổi nội dung giấy chứng nhận (nếu có). 3. Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do bị mất, rách, hỏng, thay đổi chủ sở hữu: Trong thời hạn 03	Nội dung này kế thừa Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung đồng thời quy định thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không đối với ngân sách nhà nước khi nộp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
3. Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do bị mất, rách, hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp lại giấy chứng nhận hoặc thông báo từ chối cấp bằng văn bản, nêu rõ lý do. 4.[34] Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở; yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan; cấp lại giấy chứng nhận hoặc thông báo từ chối cấp lại giấy chứng nhận bằng văn bản, nêu rõ lý do.	ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp lại giấy chứng nhận hoặc thông báo từ chối cấp bằng văn bản, nêu rõ lý do. 4. Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở (nếu cần thiết); yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan; cấp lại Giấy chứng nhận hoặc thông báo từ chối cấp lại giấy chứng nhận bằng văn bản, nêu rõ lý do. 5. Người đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không có trách nhiệm nộp phí trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Cục Hàng không Việt Nam gửi thông báo nộp phí. Quá thời hạn nêu trên mà người đề nghị không hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam từ chối tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; thông báo cho người đề nghị nêu rõ lý do. Thời gian thực hiện việc nộp phí của người đề nghị không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	
Điều 29. Hủy bỏ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Giấy chứng nhận bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:	Điều 51. Hủy bỏ chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không 1. Giấy chứng nhận bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:	Nội dung này kế thừa Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; bổ sung

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; b) Cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận; c) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng nội dung ghi trong giấy chứng nhận; d) Cố ý vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không; đ) Không duy trì đủ điều kiện theo giấy chứng nhận đã được cấp; e) Giấy chứng nhận bị tẩy xóa, sửa chữa. 2. Trong trường hợp giấy chứng nhận bị hủy bỏ, Cục Hàng không Việt Nam ra quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận; cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không phải chấm dứt ngay việc kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ theo quyết định của Cục Hàng không Việt Nam.	a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; b) Cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận; c) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng nội dung ghi trong giấy chứng nhận; d) Cố ý vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không; đ) Không duy trì đủ điều kiện theo giấy chứng nhận đã được cấp; e) Giấy chứng nhận bị tẩy xóa, sửa chữa. 2. Nhà chức trách hàng không Việt Nam ban hành quyết định hủy bỏ hiệu lực hoặc một phần hiệu lực của Giấy chứng nhận, nêu rõ lý do, thời điểm hủy bỏ hoặc bãi bỏ một phần hiệu lực. Trường hợp hủy bỏ một phần hiệu lực của Giấy chứng nhận, Nhà chức trách hàng không Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận và không thu phí. 3. Cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không phải chấm dứt ngay việc kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ theo quyết định hủy bỏ hiệu lực hoặc một phần hiệu lực của Giấy chứng nhận của Cục Hàng không Việt Nam đã được ban hành.	quy định về hủy bỏ một phần hiệu lực giấy chứng nhận đối với các hoạt động đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không không duy trì đủ điều kiện.
	Chương V ĐIỀU TRA SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG, TẠI NẠN TÀU BAY	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Nghị định số 75/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về điều tra sự cố, tai nạn hàng không dân dụng		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thông báo sự cố, tai nạn tàu bay; thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay; hợp tác quốc tế trong hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay; báo cáo sự cố và phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay. 2. Sự cố, tai nạn tàu bay dân dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: a) Sự cố, tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam hoặc vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; b) Tai nạn tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ở vùng biển quốc tế; c) Sự cố, tai nạn tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này mà không có quốc gia điều tra hoặc được quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn uỷ thác điều tra. 3. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân của Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc	Điều 52. Sự cố, tai nạn tàu bay 1. Sự cố, tai nạn tàu bay dân dụng bao gồm: a) Sự cố, tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam hoặc vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; b) Tai nạn tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ở vùng biển quốc tế; c) Sự cố, tai nạn tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này mà không có quốc gia điều tra hoặc được quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn uỷ thác điều tra. 3. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân của Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc thông báo, điều tra, báo cáo và phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay.	Nội dung này kế thừa Nghị định số 75/2007/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
thông báo, điều tra, báo cáo và phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay.		
Điều 2. Giải thích từ ngữ Liên quan đến Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “Người bị thương nặng” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam là người bị thương do tai nạn gây ra nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Phải nằm viện trên 48 giờ trong vòng 7 ngày, kể từ ngày bị thương; b) Bị gãy xương trừ xương ngón tay, ngón chân và mũi; c) Có các vết thương hở làm mất nhiều máu, ảnh hưởng đến thần kinh, cơ bắp, gân; d) Tổn thương nội tạng; đ) Bị bỏng độ 2 hoặc 3 hoặc vết bỏng rộng trên 5% bề mặt cơ thể; e) Bị xác định là nhiễm độc hoặc nhiễm phóng xạ nặng. 2. “Người chết” sử dụng trong báo cáo điều tra tai nạn bao gồm người bị tử vong ngay trong tai nạn và người chết do bị thương trong tai nạn trong vòng 30 ngày, kể từ ngày xảy ra tai nạn.		Nội dung này được kế thừa và đã đưa một số khái niệm vào giải thích tại Điều 4 dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
3. “Máy tự ghi” là máy ghi âm buồng lái, máy ghi tham số chuyến bay, được lắp đặt trên tàu bay. 4. “Trọng lượng tối đa” là trọng lượng cất cánh tối đa được phê chuẩn. 5. “Quốc gia thiết kế” là quốc gia có quyền tài phán đối với tổ chức chịu trách nhiệm về thiết kế loại tàu bay. 6. “Quốc gia sản xuất” là quốc gia có quyền tài phán đối với tổ chức chịu trách nhiệm về lắp ráp tổng thể tàu bay.		
Điều 3. Thông báo về sự cố, tai nạn tàu bay 1. Các tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm thông báo ngay cho Cục Hàng không Việt Nam bằng điện thoại, fax, mạng viễn thông cố định hàng không (AFTN) hoặc các phương tiện thông tin khác khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về tai nạn tàu bay hoặc sự cố quy định tại Phụ lục I Nghị định này: a) Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu đối với thông tin về tàu bay lâm nạn; b) Người chỉ huy tàu bay, người khai thác tàu bay đối với thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam; sự cố hoặc tai nạn đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam;	Điều 62.....	Nội dung này được kế thừa ở điều 62 dự thảo Nghị định Nhà chức trách hàng không

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
c) Giám đốc Cảng vụ hàng không đối với thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra tại cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay thuộc quyền quản lý của mình; d) Trung tâm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải đối với thông tin về tàu bay lâm nạn trên biển; đ) Ủy ban nhân dân địa phương nơi xảy ra tai nạn tàu bay. 2. Các tổ chức, cá nhân khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân địa phương, Cục Hàng không Việt Nam, cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn hoặc cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không nơi gần nhất. 3. Trường hợp sự cố, tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, người chỉ huy tàu bay, người khai thác tàu bay phải thông báo ngay cho cơ quan ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước đó.		
Điều 4. Xử lý thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay 1. Khi nhận được thông báo về sự cố hoặc tai nạn tàu bay quy định tại Điều 3 Nghị định này, Cục		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Hàng không Việt Nam xác nhận lại và báo cáo Bộ Giao thông vận tải các thông tin sau đây: a) Loại tàu bay, dấu hiệu đăng ký và dấu hiệu quốc tịch của tàu bay; b) Tên chủ sở hữu, người khai thác tàu bay; c) Họ và tên người chỉ huy tàu bay; d) Ngày, giờ xảy ra sự cố hoặc tai nạn tàu bay; đ) Nơi khởi hành lần cuối và nơi dự định hạ cánh tiếp theo của tàu bay; e) Vị trí của tàu bay theo kinh tuyến và vĩ tuyến; g) Số hành khách, thành viên tổ bay trên tàu bay tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sự cố; h) Số người chết, bị thương nặng do tai nạn gây ra hoặc số người bị thương do sự cố gây ra, bao gồm hành khách, thành viên tổ bay và người thứ ba; i) Tính chất tai nạn, sự cố và mức độ thiệt hại đối với tàu bay; k) Thông tin về hàng nguy hiểm trên tàu bay. 2. Trừ trường hợp tàu bay bị mất tích hoặc không thể tiếp cận được tàu bay, Cục Hàng không Việt Nam phải cử người đến ngay hiện trường để thực hiện các công việc sau đây: a) Phối hợp với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường để cứu giúp người và tránh việc làm xáo trộn hiện trường không cần thiết; b) Thu thập thông tin về người chết trong trường hợp có người chết;		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
c) Thu thập các mảnh vỡ tàu bay, đánh giá các hư hại về kết cấu khung sườn, hệ thống vô tuyến điện, điện tử và động cơ; d) Yêu cầu giao nộp, thu giữ hoặc lấy thông tin từ các máy tự ghi; đ) Xác định nồng độ cồn hoặc chất kích thích đối với thành viên tổ lái; e) Phỏng vấn sơ bộ thành viên tổ bay và các nhân chứng; g) Xác định phạm vi hiện trường và yêu cầu các cơ quan phối hợp, bảo vệ hiện trường, chụp ảnh hiện trường; h) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo quản các mẫu vật, tài liệu liên quan đến sự cố, tai nạn. 3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận lại các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định tổ chức điều tra hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban điều tra tai nạn. 4. Trường hợp xảy ra tai nạn hoặc sự cố tàu bay quy định tại Phụ lục I Nghị định này, Bộ Giao thông vận tải thông báo ngay cho các quốc gia và tổ chức quốc tế sau đây: a) Quốc gia đăng ký tàu bay; b) Quốc gia của người khai thác tàu bay; c) Quốc gia thiết kế tàu bay; d) Quốc gia sản xuất tàu bay;		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
đ) Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) đối với tàu bay có trọng lượng tối đa trên 2250 kilôgam. 5. Thông báo quy định tại khoản 4 Điều này có thể được gửi qua fax, e mail, APTN. Thông báo bao gồm các thông tin sau đây: a) Ghi rõ “ACCID” nếu là tai nạn hoặc “INCID” nếu là sự cố; b) Nhà sản xuất, loại tàu bay, quốc tịch và dấu hiệu đăng ký của tàu bay; c) Tên chủ sở hữu, người khai thác hoặc người thuê tàu bay; d) Họ, tên, quốc tịch của thành viên tổ bay và hành khách; đ) Ngày, tháng và thời gian xảy ra sự cố, tai nạn (giờ địa phương hoặc giờ quốc tế UTC); e) Nơi khởi hành lần cuối và nơi dự định hạ cánh tiếp theo của tàu bay; g) Vị trí của tàu bay xác định theo địa phương, kinh tuyến và vĩ tuyến; h) Số thành viên tổ bay và hành khách trên tàu bay tại thời điểm xảy ra tai nạn; số người bị chết hoặc bị thương nặng (bao gồm hành khách, thành viên tổ bay và người thứ ba ở mặt đất); i) Mô tả sơ bộ tính chất của tai nạn hoặc sự cố và mức độ hư hỏng tàu bay; k) Dự kiến phạm vi điều tra;		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
l) Đặc điểm địa hình khu vực xảy ra tai nạn hoặc sự cố, mức độ khó khăn hoặc những yêu cầu đặc biệt để tiếp cận hiện trường; m) Cơ quan điều tra, cách thức liên lạc với cơ quan điều tra; n) Thông tin về hàng nguy hiểm trên tàu bay.		
Điều 5 Nội dung điều tra sự cố, tai nạn tàu bay Điều tra sự cố, tai nạn tàu bay nhằm đáp ứng các yêu cầu sau đây: 1. Thu thập, ghi lại và phân tích các thông tin có thể thu thập được về sự cố tai nạn tàu bay; 2. Nghiên cứu, xác định các nguyên nhân gây ra sự cố, tai nạn tàu bay; 3. Khuyến cáo đối với việc bảo đảm an toàn hàng không; 4. Lập báo cáo về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay.	Điều 53. Nguyên tắc điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Mục đích của việc điều tra sự cố, tai nạn tàu bay là xác định nguyên nhân, đưa ra các biện pháp khắc phục và khuyến cáo an toàn liên quan đến thiết kế, chế tạo, vận hành, bảo dưỡng và quy trình quản lý nhằm ngăn ngừa tai nạn, sự cố trong tương lai. 2. Việc điều tra không nhằm mục đích quy kết trách nhiệm pháp lý cho các tổ chức, cá nhân. 3. Các sự cố nghiêm trọng, tai nạn phải được điều tra làm rõ để tìm ra các nguyên nhân, có biện pháp khắc phục phòng ngừa các sự cố nghiêm trọng, tai nạn có thể xảy ra. 4. Hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay được thực hiện độc lập với hoạt động điều tra hình sự hoặc của các cơ quan có thẩm quyền khác, độc lập với việc kiểm tra, giám sát của nhà chức trách hàng không và các cơ quan, đơn vị khác có thể ảnh hưởng đến mục đích của cuộc điều tra.	Tương đương về mặt kỹ thuật. ND 75 chưa tách bạch rõ ràng giữa điều tra an toàn và điều tra tư pháp/hình sự. Dự thảo chặt chẽ hơn, bảo vệ cả "dự thảo báo cáo" để tránh rò rỉ thông tin chưa kiểm chứng.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	5. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra. 6. Không được phép phổ biến, xuất bản hoặc cho phép tiếp cận dự thảo báo cáo điều tra hoặc bất kỳ phần nào của dự thảo báo cáo điều tra, hoặc bất kỳ tài liệu nào thu được trong quá trình điều tra tai nạn hoặc sự cố, mà không có sự đồng ý của Cơ quan điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay, trừ khi các báo cáo hoặc tài liệu đó đã được Cơ quan điều tra tai nạn phát hành hoặc công bố.	
Điều 6. Bảo vệ hiện trường và di chuyển tàu bay bị sự cố, tai nạn 1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm bảo vệ tàu bay và hiện trường của tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn. 2. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện hoạt động bảo vệ hiện trường, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể sau đây: a) Cấp cứu người còn sống; dập cháy và bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; b) Bảo vệ tàu bay để không bị cháy hoặc hư hỏng thêm; không làm xáo trộn hoặc thay đổi tư thế xác nạn nhân; không làm hư hỏng hoặc xáo trộn hàng hoá, hành lý và các đồ vật khác chuyên chở trên tàu bay;		Nội dung này được kế thừa tại các Điều 63, 64, 65 dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
c) Áp dụng các biện pháp thích hợp để ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra do hàng nguy hiểm; d) Chụp ảnh, quay phim hoặc các biện pháp cần thiết khác để lưu giữ vật chứng để bị mất hoặc biến dạng; đ) Thu thập họ tên và địa chỉ của những người chứng kiến để phục vụ cho việc điều tra sự cố, tai nạn tàu bay. 3. Chủ sở hữu, người khai thác tàu bay hoặc người thuê tàu bay có trách nhiệm di chuyển tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn, hàng hoá, hành lý và các đồ vật chuyên chở trên tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải. 4. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay tổ chức di chuyển tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn, hàng hoá, hành lý và các đồ vật chuyên chở trên tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn đến vị trí thích hợp trong trường hợp những người quy định tại khoản 3 Điều này không thực hiện. 5. Việc di chuyển tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn, hàng hoá, hành lý và các đồ vật chuyên chở trên tàu bay bị sự cố, tai nạn phải được lập biên bản. Biên bản ghi rõ hiện trạng của các đồ vật và tổ chức, cá nhân được giao đồ vật.		
Điều 7. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Ủy ban điều tra tai nạn tàu bay do Thủ tướng Chính phủ thành lập gồm đại diện Bộ Giao thông	Điều 55. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay	Chuyển thẩm quyền thường trực sang Bộ Xây dựng để đảm bảo tính khách quan, độc lập với cơ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
vận tải là Chủ tịch, đại diện các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra tai nạn. 2. Bộ Giao thông vận tải thành lập cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay hoặc tổ chức điều tra theo cách thức phù hợp với mức độ, tính chất của sự cố, tai nạn đó. Trong trường hợp cần thiết thành lập cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay, Bộ Giao thông vận tải có thể mời đại diện các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra tai nạn. 3. Ủy ban điều tra tai nạn tàu bay do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay do Bộ Giao thông vận tải thành lập (sau đây gọi là cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay) có quyền trưng dụng người có đủ năng lực, trình độ của các tổ chức của Việt Nam sau đây để phục vụ hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay: a) Người khai thác tàu bay; b) Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu; c) Cơ sở thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng và thử nghiệm tàu bay; d) Tổ chức xã hội nghề nghiệp về hàng không. 4. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay được bố trí nơi làm việc thích hợp gần khu vực hiện trường xảy ra sự cố hoặc tai nạn tàu bay; được trang bị phương tiện đi - lại, trang bị, thiết bị cần thiết phục vụ cho việc điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay. Nơi làm việc do cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay quyết định tùy thuộc vào từng vụ việc cụ thể.	1. Bộ Xây dựng thành lập Hội đồng điều tra an toàn sự cố, tai nạn hàng không dân dụng (sau đây gọi tắt là Hội đồng Điều tra) là cơ quan có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ điều tra an toàn nguyên nhân sự cố, tai nạn hàng không dân dụng một cách khách quan, độc lập để duy trì hệ thống hàng không dân dụng Việt Nam an toàn và đáng tin cậy; hợp tác quốc tế trong hoạt động điều tra an toàn sự cố, tai nạn tàu bay; báo cáo sự cố, tai nạn tàu bay, đáp ứng yêu cầu của Phụ ước 13 của Công ước Chicago về hàng không dân dụng Thành phần của Hội đồng như sau: a) Thành phần của Hội đồng Điều tra gồm: - Chủ tịch: Lãnh đạo Bộ Xây dựng phụ trách lĩnh vực hàng không. - Phó Chủ tịch: Lãnh đạo Vụ chuyên ngành phụ trách lĩnh vực vận tải hàng không. - Phó Chủ tịch phụ trách điều tra (IIC): Lãnh đạo Cục HKVN có năng lực, kinh nghiệm một trong các lĩnh vực an toàn hàng không, khai thác tàu bay, điều hành bay, kỹ thuật hàng không và được huấn luyện, đào tạo về công tác điều tra an toàn sự cố, tai nạn hàng không dân dụng theo quy định của ICAO. - Các Ủy viên (là các Chuyên gia điều tra): là thành viên có chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực an toàn hàng không, khai thác tàu bay, điều hành bay, kỹ thuật hàng không và các lĩnh vực liên quan khác được huấn luyện, đào tạo về	quan quản lý nhà nước về hàng không (Cục HKVN) Bộ Xây dựng chủ trì nhưng vẫn giữ chuyên môn hàng không thông qua Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Cục HKVN. Điểm mới. Thiết lập bộ máy thường trực sẵn sàng 24/7 thay vì lập tổ lâm thời (ad-hoc) như trước đây. Điểm mới. Chuẩn hóa tư cách pháp lý của điều tra viên khi làm nhiệm vụ (tương tự như Thẻ thanh tra).

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
5. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ điều tra tai nạn, sự cố tàu bay sau khi kết thúc việc điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay.	công tác điều tra an toàn sự cố, tai nạn hàng không dân dụng theo quy định của ICAO. b) Trung tâm dữ liệu an toàn, điều hành và ứng phó khẩn nguy hàng không là Cơ quan thường trực của Hội đồng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng điều tra trong hoạt động tổ chức hoạt động điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay đảm bảo công tác chuẩn bị hạ tầng, phương tiện, thiết bị và nguồn lực ở trạng thái sẵn sàng cho công tác điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay đáp ứng yêu cầu của Phụ ước 13 của Tổ chức hàng không dân dụng Quốc tế. 4. Quy chế làm việc của Hội đồng điều tra an toàn sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay và các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn lực cho cơ quan thường trực do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành. 5. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tuyển chọn và phê chuẩn danh sách các nhân viên viên các lĩnh vực tàu bay khai thác tàu bay, quản lý hoạt động bay và quản lý cảng hàng không sân bay của nhà chức trách hàng không và các đơn vị trong ngành hàng không; xây dựng dự toán hàng năm liên quan đến hoạt động của Hội đồng và tổ chức hoạt động của cơ quan điều tra bao gồm huấn luyện đào tạo nhằm đảm bảo duy trì năng lực Nhân viên điều tra theo quy định; mua sắm phương tiện trang thiết bị cần thiết đảm bảo sẵn sàng phục vụ công tác điều tra.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	6. Nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng, của Cơ quan thường trực của Hội đồng, đảm bảo trang thiết bị, phương tiện, đào tạo huấn luyện và tổ chức hoạt động thu thập vật chứng, bằng chứng và tiến hành điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay từ ngân sách hoặc phí và lệ phí hàng không.	
Chưa có	Điều 56. Người phụ trách điều tra 1. Người phụ trách điều tra (IIC) là người được chỉ định bởi Hội đồng điều tra, chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động điều tra tại hiện trường và quá trình điều tra. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Người phụ trách điều tra: a) Có quyền quyết định cao nhất về các vấn đề chuyên môn kỹ thuật trong phạm vi cuộc điều tra; b) Đề nghị trưng dụng người có đủ năng lực, trình độ, các chuyên gia của các cơ quan, tổ chức của Việt Nam và nước ngoài để phục vụ hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay. c) Quyết định các biện pháp để bảo vệ bằng chứng tại hiện trường; d) Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các nhân viên Chuyên gia điều tra thuộc Tổ điều tra, các chuyên gia, tư vấn trong nước tham gia hỗ trợ điều tra; phối hợp, giám sát hoạt động của các đại diện ủy quyền,	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	tư vấn của các quốc gia, tổ chức tham gia hỗ trợ điều tra. d) Trung cầu giám định, phân tích kỹ thuật. e) Trường hợp cần thiết kiến nghị cơ quan có thẩm quyền của Bộ Y tế để thực hiện việc khám nghiệm y tế và giám định tử thi đầy đủ đối với thành viên tổ lái bị tử vong hoặc đối với hành khách và tiếp viên hàng không. đ) Đình chỉ tư cách tham gia điều tra nếu các thành viên tổ điều tra, các chuyên gia vi phạm quy trình điều tra hoặc gây ảnh hưởng đến tính khách quan của cuộc điều tra; e) Báo cáo Hội đồng điều tra tai nạn tàu bay về các trình tự, thủ tục, nội dung, phương pháp, điều kiện, nguồn lực và kinh phí thực hiện cuộc điều tra. g) Chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng về tính chính xác, trung thực của các kết quả điều tra. g) Kiến nghị Hội đồng điều tra ban hành các khuyến cáo an toàn ban đầu, dự thảo báo cáo kết luận đối với sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay.	
Điều 8. Người điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Người thực hiện điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay phải đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và kỹ thuật hàng không. 2. Những người sau đây không được là thành viên của cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay:		Nội dung này được kế thừa tại Điều 59 dự thảo Nghị định và bổ sung tiêu chuẩn đối với chuyên gia điều tra

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
a) Chủ sở hữu tàu bay, người góp vốn hoặc tham gia điều hành tổ chức khai thác tàu bay có tàu bay bị sự cố, tai nạn đang được điều tra; b) Người có lợi ích từ việc kinh doanh của tổ chức khai thác tàu bay, cơ sở thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng tàu bay bị sự cố, tai nạn đang được điều tra.		
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay Người đứng đầu cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay có nhiệm vụ và quyền hạn sau: 1. Tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của cơ quan điều tra để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; 2. Chủ trì các cuộc họp của cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay; phát ngôn hoặc chỉ định thành viên của cơ quan điều tra sự cố, tai nạn là người phát ngôn trong quá trình điều tra sự cố, tai nạn; 3. Các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 10 của Nghị định này.		Nội dung này được kế thừa tại Điều 59 dự thảo Nghị định và bổ sung tiêu chuẩn đối với chuyên gia điều tra
Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của người điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Người điều tra sự cố, tai nạn tàu bay có các nhiệm vụ và quyền hạn sau: a) Được vào hiện trường, khám nghiệm hiện trường sự cố hoặc tai nạn tàu bay, tiếp cận tàu bay, trang bị, thiết bị của tàu bay hoặc các mảnh vỡ của tàu bay;	Điều 57. Chuyên gia điều tra sự cố tai nạn tàu bay 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chuyên gia điều tra: a) Được tiếp cận, đánh dấu hiện trường, thu thập các thông tin, các thiết bị tự ghi, các mảnh vỡ, các trang thiết bị, các giấy tờ, tài liệu mang theo tàu bay.	Nội dung này Kế thừa Nghị định 75/2025/NĐ-CP và quy định chi tiết các hành động kỹ thuật (giải mã, thử nghiệm.).

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
b) Thu giữ hoặc phối hợp với cơ quan công an thu giữ và sử dụng các mảnh vỡ tàu bay, trang bị, thiết bị của tàu bay và các giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc điều tra sự cố, tai nạn; c) Thống kê các chứng cứ tại hiện trường sự cố, tai nạn tàu bay; kiểm soát việc di chuyển tàu bay, hành lý, hàng hoá và các đồ vật vận chuyển trên tàu bay, các mảnh vỡ, trang bị, thiết bị của tàu bay; d) Thu giữ các máy tự ghi, thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện giải mã hoặc yêu cầu quốc gia đăng ký, quốc gia khai thác cung cấp dữ liệu của máy tự ghi; đ) Yêu cầu chủ sở hữu, người khai thác tàu bay, cơ sở sản xuất, Cảng vụ hàng không hoặc tổ chức, cá nhân khác cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tàu bay bị sự cố, tai nạn, e) Giám định hoặc yêu cầu giám định các mẫu vật, chứng cứ, tài liệu liên quan đến sự cố, tai nạn tàu bay, sức khoẻ của những người liên quan đến việc khai thác tàu bay bị sự cố, tai nạn; g) Được cung cấp kết quả giám định thi thể nạn nhân để phục vụ cho hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay; h) Hỏi, nghiên cứu lời khai của người chứng kiến về những vấn đề có liên quan đến tai nạn, sự cố tàu bay. 2. Người điều tra sự cố, tai nạn tàu bay có các nghĩa vụ sau đây: a) Điều tra sự cố, tai nạn tàu bay nhanh chóng, trung thực và khách quan;	b) Kiểm soát việc di chuyển tàu bay, hành lý, hàng hoá và các đồ vật vận chuyển trên tàu bay, các mảnh vỡ, trang bị, thiết bị của tàu bay. c) Yêu cầu chủ sở hữu, người khai thác tàu bay, cơ sở sản xuất, Cảng vụ hàng không hoặc tổ chức, cá nhân khác cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tàu bay bị sự cố, tai nạn; phỏng vấn nhân chứng, các tổ chức, cá nhân có liên quan; d) Kiểm tra, phân tích, giải mã, thử nghiệm vật chứng, thiết bị ghi tham số chuyến bay. đ) Dự thảo các báo cáo kết quả phân tích, giải mã, thử nghiệm vật chứng. e) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của người phụ trách điều tra. 2. Nghĩa vụ của Chuyên gia điều tra: a) Tuân thủ nghiêm ngặt sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay, Người phụ trách điều tra về nội dung, phương pháp điều tra và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động điều tra; b) Không được cung cấp thông tin liên quan đến điều tra sự cố, tai nạn tàu bay cho người khác hoặc các phương tiện thông tin khi chưa được phép công bố; c) Chuyên gia điều tra chịu trách nhiệm trước IIC, Hội đồng điều tra về tính chính xác, trung thực của các kết quả phân tích được giao.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
b) Tuân thủ nghiêm ngặt sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay về nội dung, phương pháp điều tra và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động điều tra; c) Không được cung cấp thông tin liên quan đến điều tra sự cố, tai nạn tàu bay cho người khác hoặc các phương tiện thông tin khi chưa được phép công bố.		
	Điều 58. Thẻ điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Thẻ điều tra sự cố, tai nạn tàu bay được Bộ trưởng Bộ Xây dựng cấp cho Chuyên gia điều tra, có thời hạn 2 năm. 2. Hội đồng điều tra - Bộ Xây dựng ban hành quy trình cấp, sử dụng và kiểm soát thẻ Chuyên gia điều tra. 3. Mẫu Thẻ điều tra sự cố, tai nạn tàu bay theo Phụ lục 3 Nghị định này.	Chuẩn hóa tư cách pháp lý của điều tra viên khi làm nhiệm vụ (tương tự như Thẻ thanh tra).
(Điều 8, Điều 9)	Điều 59. Tiêu chuẩn chuyên gia điều tra 1. Chuyên gia điều tra là người có chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực an toàn hàng không, khai thác tàu bay, điều hành bay, kỹ thuật hàng không và các lĩnh vực liên quan khác được đào tạo, huấn luyện về công tác điều tra an toàn sự cố, tai nạn hàng không dân dụng theo quy định của ICAO. 2. Bộ Xây dựng quy định chi tiết về tiêu chuẩn và huấn luyện đào tạo đối với chuyên gia điều tra	Nội dung này được kế thừa Nghị định số 75/2007/NĐ-CP và bổ sung tiêu chuẩn, yêu cầu chứng chỉ đào tạo đối với chuyên gia điều tra

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	trong đó đảm bảo năng lực của chuyên gia điều tra tương đương với năng lực của giám sát viên an toàn hàng không. 3. Nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí huấn luyện đào tạo Chuyên gia điều tra từ nguồn thu phí, lệ phí cho hoạt động hàng không của Cục Hàng không Việt Nam.	
Điều 11. Trả lại tàu bay và các trang bị, thiết bị tàu bay 1. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay phải trả tàu bay và các trang bị, thiết bị tàu bay bị sự cố, tai nạn cho người có quyền đối với tàu bay hoặc người được quốc gia đăng ký tàu bay hoặc quốc gia của người khai thác chỉ định khi không cần giữ lại để phục vụ công tác điều tra. 2. Việc trả tàu bay, trang bị, thiết bị tàu bay phải lập biên bản giao nhận. Biên bản giao nhận bao gồm các nội dung sau đây: a) Tên và địa chỉ của người hoặc tổ chức giao, nhận; b) Miêu tả sơ bộ đối tượng được bàn giao; c) Ngày giờ, địa điểm bàn giao; d) Chữ ký của đại diện cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay và đại diện bên nhận.		Nội dung này được kế thừa và quy định tại Điều 69 dự thảo Nghị định
Điều 12. Giải mã máy tự ghi 1. Khi thực hiện điều tra tai nạn tàu bay hoặc sự cố quy định tại Phụ lục I Nghị định này, cơ quan điều		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
tra phải giải mã thông tin trong các máy tự ghi lắp đặt trên tàu bay. 2. Việc chọn cơ sở giải mã thông tin của máy tự ghi phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Mức độ khách quan và chính xác của đơn vị, người tiến hành giải mã; b) Thời gian ít nhất dành cho việc giải mã đủ để có các thông tin cần thiết; c) Vị trí địa lý của nơi giải mã phải gần cơ quan điều tra tại nạn. Điều 13. Khám nghiệm tử thi 1. Trường hợp tai nạn tàu bay có thành viên tổ bay bị chết, cơ quan điều tra phải trưng cầu khám nghiệm tử thi để phục vụ công tác điều tra. 2. Trường hợp tai nạn tàu bay có hành khách hoặc người thứ ba trên mặt đất bị chết, cơ quan điều tra có thể quyết định trưng cầu khám nghiệm tử thi để phục vụ công tác điều tra.		
Điều 14. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan điều tra khác Các cơ quan điều tra khác đối với sự cố, tai nạn tàu bay theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác về giám định tử thi, danh tính nạn nhân, lời khai của các nhân chứng, các thông tin được giải mã và các chứng cứ cho cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay khi có yêu cầu.		Nội dung này được kế thừa và quy định Điều 66 dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
Điều 15. Thông báo về hành vi can thiệp bất hợp pháp Trong quá trình điều tra sự cố, tai nạn tàu bay, nếu phát hiện hoặc nghi ngờ có hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng thì Bộ Giao thông vận tải phải thông báo ngay cho cơ quan nhà nước liên quan của Việt Nam và các quốc gia liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này. Điều 16. Công bố thông tin 1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn tàu bay, cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay có quyền công bố các thông tin sau đây: a) Số hiệu chuyến bay, quốc tịch và số hiệu đăng ký của tàu bay; b) Tên của các thành viên tổ bay, trình độ và bằng cấp chính thức; c) Lịch trình chuyến bay; d) Tình trạng đủ điều kiện bay của tàu bay; đ) Điều kiện thời tiết; e) Tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan điều tra sự cố, tai nạn; g) Tiến trình điều tra; h) Các thông tin thực tế về sự cố, tai nạn. 2. Các thông tin sau đây không được phép công bố và chỉ được sử dụng cho việc điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay:		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
a) Lời khai của những người liên quan trong quá trình điều tra; b) Thông tin trao đổi giữa những người liên quan đến khai thác tàu bay; c) Thông tin y tế và các thông tin cá nhân của những người liên quan đến sự cố hoặc tai nạn tàu bay; d) Ghi âm buồng lái và bản sao ghi âm đó; đ) Các ý kiến phân tích thông tin, bao gồm các thông tin của máy ghi dữ liệu chuyến bay; e) Thông tin liên quan đến an ninh, quốc phòng.		
Điều 17. Điều tra lại 1. Việc quyết định điều tra lại đối với sự cố hoặc tai nạn tàu bay sau khi kết thúc điều tra chỉ được thực hiện trong trường hợp phát hiện chứng cứ mới quan trọng có thể làm thay đổi kết luận về nguyên nhân và trách nhiệm đối với sự cố, tai nạn. 2. Thẩm quyền tổ chức điều tra và thủ tục mở lại điều tra sự cố, tai nạn tàu bay áp dụng như đối với việc tổ chức điều tra lần đầu.		Nội dung này được kế thừa và quy định Điều 68 dự thảo Nghị định
Điều 18. Báo cáo sơ bộ về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay lập báo cáo sơ bộ về điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay theo mẫu tại Phụ lục II Nghị định này.		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày xảy ra sự cố, tai nạn tàu bay, Bộ Giao thông vận tải gửi bản báo cáo sơ bộ về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay cho các quốc gia và tổ chức quốc tế liên quan sau đây: a) Quốc gia đăng ký tàu bay; b) Quốc gia khai thác; c) Quốc gia thiết kế; d) Quốc gia sản xuất; đ) Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) đối với tàu bay có trọng lượng tối đa trên 2.250 kilôgam		
Điều 19. Báo cáo chính thức về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay lập báo cáo chính thức theo mẫu tại Phụ lục III Nghị định này. 2. Bộ Giao thông vận tải gửi dự thảo báo cáo chính thức về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay cho các quốc gia sau đây để lấy ý kiến: a) Quốc gia đăng ký tàu bay; b) Quốc gia khai thác; c) Quốc gia thiết kế; d) Quốc gia sản xuất. 3. Trong vòng 60 ngày, kể từ ngày gửi dự thảo báo cáo chính thức, nếu nhận được ý kiến của các quốc gia quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
báo cáo chính thức hoặc đính kèm ý kiến đó vào báo cáo chính thức. 4. Hết thời hạn 60 ngày mà không nhận được ý kiến và các quốc gia không có thỏa thuận nào khác, Bộ Giao thông vận tải gửi báo cáo chính thức về điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay cho các quốc gia và tổ chức quốc tế sau đây: a) Quốc gia tham gia điều tra; b) Quốc gia đăng ký tàu bay; c) Quốc gia khai thác; d) Quốc gia thiết kế; đ) Quốc gia sản xuất; e) Quốc gia có công dân bị chết hoặc bị thương nặng; g) Quốc gia đã cung cấp thông tin liên quan, trang bị, thiết bị hoặc các chuyên gia; h) Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế đối với tàu bay có trọng lượng tối đa trên 5700 kilôgam. Điều 20. Công bố báo cáo chính thức điều tra sự cố tai nạn tàu bay 1. Căn cứ vào tính chất sự cố hoặc tai nạn tàu bay, cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay công bố một phần hoặc toàn bộ báo cáo chính thức về điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay, trừ trường hợp điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay theo ủy thác của quốc gia khác. 2. Việc công bố báo cáo chính thức về điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trong vòng 12 tháng, kể từ ngày gửi		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
báo cáo chính thức về điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay cho các quốc gia, tổ chức quốc tế. Điều 21. Khuyến cáo an toàn 1. Trong quá trình điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay, cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay có các quyền sau đây: a) Gửi văn bản yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan áp dụng ngay các biện pháp tăng cường an toàn hàng không; b) Gửi khuyến cáo về an toàn hàng không phát sinh từ hoạt động điều tra đến các quốc gia liên quan và Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO). 2. Trong vòng 30 ngày, kể từ khi nhận được văn bản khuyến cáo, tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải báo cáo Cục Hàng không Việt Nam về việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và tăng cường an toàn hàng không.		
Điều 22. Kinh phí điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Người khai thác tàu bay, người thuê tàu bay trong trường hợp thuê có tổ bay có tàu bay bị sự cố hoặc tai nạn chịu chi phí cho việc giải mã, giám định tử thi, dựng lại hiện trường và di chuyển tàu bay, hàng hoá, hành lý và các đồ vật chuyên chở trên tàu bay, thù lao và các chi phí khác cho những người được trưng dụng để phục vụ hoạt động điều tra sự cố, tai nạn tàu bay được quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này. 2. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay lấy từ nguồn ngân sách		Nội dung này được quy định tại Điều 72 dự thảo Nghị định, Chuyển từ việc yêu cầu các hãng hàng không đảm bảo chi phí điều tra sự cố, tai nạn tàu bay (gây xung đột lợi ích) sang dùng quỹ từ phí hàng không chung, đảm bảo độc lập tài chính.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
nhà nước. Bộ Giao thông vận tải lập dự toán chi phí cho từng vụ việc cụ thể báo cáo Bộ Tài chính quyết định		
Điều 23. Tham gia điều tra tai nạn tàu bay 1. Đại diện của các quốc gia được phép tham gia điều tra tai nạn chịu sự kiểm soát của cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay. 2. Đại diện các quốc gia tham gia điều tra tai nạn tàu bay có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Đến hiện trường vụ tai nạn; b) Kiểm tra các mảnh vỡ tàu bay; c) Được biết các thông tin về lời khai của nhân chứng và đề xuất các vấn đề cần làm rõ; d) Được biết về các chứng cứ; đ) Nhận bản sao các tài liệu thích hợp từ việc điều tra; e) Tham gia giải mã máy tự ghi; g) Tham gia các hoạt động điều tra tai nạn như kiểm tra bộ phận cấu thành, giảng bình kỹ thuật, kiểm tra và mô phỏng quá trình xảy ra tai nạn; h) Tham gia các cuộc họp liên quan đến phân tích, đánh giá về nguyên nhân và khuyến cáo an toàn trong quá trình điều tra; i) Trình bày quan điểm về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình điều tra tai nạn; k) Được công bố các thông tin về tai nạn tàu bay mà cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay của Việt Nam cho phép.	Điều 60. Các quốc gia tham gia điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay 1. Các quốc gia có quyền tham gia điều tra cử đại diện được ủy quyền và các chuyên gia tham gia điều tra. 2. Các quốc gia có quyền tham gia điều tra bao gồm: a) Quốc gia đăng ký tàu bay; b) Quốc gia của người khai thác tàu bay; c) Quốc gia thiết kế tàu bay, động cơ, cánh quạt tàu bay; d) Quốc gia sản xuất tàu bay, tàu bay, động cơ, cánh quạt tàu bay; đ) Các quốc gia hỗ trợ trang thiết bị, nguồn lực cho việc điều tra 3. Đại diện được ủy quyền các quốc gia tham gia điều tra tai nạn tàu bay có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Đến hiện trường vụ tai nạn; b) Kiểm tra các mảnh vỡ tàu bay; c) Được biết các thông tin về lời khai của nhân chứng và đề xuất các vấn đề cần làm rõ; d) Được biết về các chứng cứ; đ) Nhận bản sao các tài liệu thích hợp từ việc điều tra; e) Tham gia giải mã máy tự ghi;	Cho phép các nước hỗ trợ kỹ thuật (như Mỹ, Pháp...) tham gia sâu hơn dù không liên quan trực tiếp đến tàu bay.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	g) Tham gia các hoạt động điều tra tai nạn như kiểm tra bộ phận cấu thành, giảng bình kỹ thuật, kiểm tra và mô phỏng quá trình xảy ra tai nạn; h) Tham gia các cuộc họp liên quan đến phân tích, đánh giá về nguyên nhân và khuyến cáo an toàn trong quá trình điều tra; i) Trình bày quan điểm về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình điều tra tai nạn; k) Có ý kiến đối với dự thảo kết luận điều tra theo thời hạn đề nghị bởi cơ quan điều tra của Việt Nam phù hợp với quy định của Phụ ước 13 của ICAO. k) Được công bố các thông tin về tai nạn tàu bay mà cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay của Việt Nam cho phép.	
Điều 24. Hợp tác với các quốc gia có nạn nhân trong tai nạn tàu bay Trường hợp tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam, đại diện của quốc gia có công dân bị chết hoặc bị thương nặng được vào Việt Nam và có các quyền sau đây: 1. Đến hiện trường tai nạn tàu bay; được biết các thông tin về hiện trường tai nạn tàu bay; 2. Tham gia nhận dạng nạn nhân; 3. Phối hợp với cơ quan điều tra tai nạn thăm vấn hành khách còn sống là công dân của mình; 4. Được nhận bản sao báo cáo chính thức điều tra tai nạn tàu bay;	Điều 61. Hợp tác với các quốc gia có nạn nhân trong tai nạn tàu bay Trường hợp tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam, đại diện của quốc gia có công dân bị chết hoặc bị thương nặng được vào Việt Nam và có các quyền sau đây: 1. Đến hiện trường tai nạn tàu bay; được biết các thông tin về hiện trường tai nạn tàu bay; 2. Tham gia nhận dạng nạn nhân; 3. Phối hợp với cơ quan điều tra tai nạn thăm vấn hành khách còn sống là công dân của mình; 4. Được nhận bản sao báo cáo chính thức điều tra tai nạn tàu bay;	Nội dung này kế thừa Nghị định 75/2007/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
5. Được thông báo các thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay khi cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay của Việt Nam cho phép.	5. Được thông báo các thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay khi cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay của Việt Nam cho phép. 6. Cung cấp các thông tin cần thiết hỗ trợ cho hoạt động điều tra của cơ quan điều tra.	
Điều 25. Điều tra sự cố, tai nạn tàu bay ở nước ngoài 1. Trường hợp việc điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay do quốc gia khác thực hiện, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm: a) Cung cấp cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn các thông tin về tàu bay, tổ bay đối với tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác ngay khi nhận được thông báo; b) Cung cấp cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn các thông tin về tàu bay đối với tàu bay được thiết kế hoặc sản xuất tại Việt Nam ngay khi nhận được thông báo; c) Cung cấp thông tin giải mã từ máy tự ghi cho quốc gia thực hiện điều tra tai nạn hoặc sự cố theo quy định tại Phụ lục I Nghị định này với tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác; d) Cung cấp thông tin về hàng nguy hiểm chuyên chở trên tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn khi nhận được thông báo;		Nội dung này được kế thừa và quy định tại Điều 70 dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
đ) Thông tin về hành khách chuyên chở trên tàu bay. 2. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tham gia điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài trong các trường hợp sau đây: a) Tàu bay mang quốc tịch Việt Nam; b) Tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác; c) Tàu bay do Việt Nam thiết kế hoặc sản xuất. 3. Trường hợp công dân Việt Nam là nạn nhân trong sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn tàu bay để phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tham gia điều tra tai nạn.		
Điều 26. Ủy thác điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn ở nước ngoài đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác và quốc gia nơi xảy ra sự cố hoặc tai nạn ủy thác cho Việt Nam điều tra toàn bộ hoặc một phần thì việc điều tra được thực hiện theo quy định của Nghị định này. 2. Căn cứ vào tính chất của sự cố hoặc tai nạn và theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thủ tướng Chính phủ quyết định ủy thác cho quốc		Nội dung này được kế thừa và quy định tại Điều 71 dự thảo Nghị định

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
gia đăng ký tàu bay hoặc quốc gia của người khai thác tàu bay điều tra sự cố, tai nạn đối với tàu bay mang quốc tịch nước ngoài xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam.		
Điều 27. Báo cáo sự cố tàu bay 1. Trong thời hạn 72 giờ, kể từ thời điểm xảy ra sự cố tàu bay quy định tại Phụ lục IV Nghị định này, người khai thác tàu bay, hãng hàng không, tổ chức bảo dưỡng, tổ chức thiết kế, chế tạo tàu bay, người chỉ huy tàu bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu và Cảng vụ hàng không phải báo cáo Cục Hàng không Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định này. 2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này phải lập sổ theo dõi, cập nhật thường xuyên các sự cố xảy ra đối với tàu bay liên quan trong phạm vi quản lý của mình. 3. Các hãng hàng không thực hiện việc báo cáo thường kỳ về sự cố tàu bay gửi Cục Hàng không Việt Nam như sau: a) Báo cáo tháng: vào ngày 25 hàng tháng; b) Báo cáo quý: trước ngày 5 tháng đầu của quý sau; c) Báo cáo năm: trước ngày 15 tháng 01 của năm sau	Điều 62. Thông báo khi có thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay 1. Các tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm thông báo ngay cho Hội đồng điều tra, Nhà chức trách hàng không Việt Nam bằng điện thoại, fax, mạng viễn thông cố định hàng không (AFTN) hoặc các phương tiện thông tin khác khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về tàu bay tai nạn tàu bay hoặc sự cố nghiêm trọng quy định tại Phụ lục 1 Nghị định này: a) Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu đối với thông tin về tàu bay lâm nạn; b) Người chỉ huy tàu bay, người khai thác tàu bay đối với thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam; sự cố hoặc tai nạn đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; c) Giám đốc Cảng vụ hàng không đối với thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra tại cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay thuộc quyền quản lý của mình; d) Trung tâm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải đối với thông tin về tàu bay lâm nạn trên biển;	Nội dung này kế thừa Điều 27 Nghị định số 75/2007/NĐ-CP và quy định chi tiết quy trình thông báo thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay, thông báo song song cho cả cơ quan điều tra độc lập (Bộ Xây dựng) để tránh che giấu thông tin.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	đ) Ủy ban nhân dân địa phương nơi xảy ra tai nạn tàu bay. 2. Các tổ chức, cá nhân khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố, tai nạn tàu bay có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân địa phương, Cục Hàng không Việt Nam, cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn hoặc cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không nơi gần nhất. 3. Trường hợp sự cố, tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, người chỉ huy tàu bay, người khai thác tàu bay phải thông báo ngay cho cơ quan ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước đó.	
(Điều 6)	Điều 63. Xử lý thông tin về sự cố hoặc tai nạn tàu bay 1. Sau khi nhận được thông báo về sự cố nghiêm trọng hoặc tai nạn tàu bay, Nhà chức trách hàng không Việt Nam và Cơ quan thường trực của Hội đồng điều tra có trách nhiệm xác minh thông tin và báo cáo, kiến nghị Hội đồng điều tra-Bộ Xây dựng thành lập tổ điều tra. 2. Hội đồng điều tra quyết định thành lập tổ điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn và tiến hành thông báo ngay cho các Tổ chức, quốc gia có liên quan đến sự cố, tai nạn, yêu cầu cung cấp thông tin và	Giao trách nhiệm ban đầu cho địa phương (UBND) vì họ có lực lượng tại chỗ nhanh nhất.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	cử Đại diện được ủy quyền tham dự để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Phụ ước 13 của ICAO.	
(Điều 6)	Điều 64. Trách nhiệm bảo vệ hiện trường và bảo toàn bằng chứng 1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương a) Ngay khi nhận được thông báo hoặc phát hiện tàu bay bị tai nạn, sự cố nghiêm trọng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương tổ chức các lực lượng để cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ hiện trường. b) Thiết lập vành đai an ninh, phong tỏa khu vực xảy ra tai nạn (bao gồm cả khu vực có mảnh vỡ phân tán); ngăn chặn người không có nhiệm vụ xâm nhập để bảo đảm an ninh trật tự và bảo vệ nguyên trạng hiện trường cho đến khi Cơ quan điều tra tiếp nhận quyền kiểm soát hiện trường cho mục đích xác minh, điều tra. 2. Trường hợp tai nạn, sự cố nghiêm trọng xảy ra tại khu vực cảng hàng không, sân bay, Người khai thác cảng hàng không, sân bay chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị tại cảng hàng không, sân bay bảo vệ hiện trường theo quy định tại Điều này và Kế hoạch khẩn nguy của cảng hàng không. 3. Nghiêm cấm cố tình thay đổi hiện trường khi chưa được sự đồng ý của Người phụ trách điều tra. 4. Các trường hợp ngoại lệ được phép thay đổi hiện trường:	Dự thảo linh hoạt hơn, cho phép giải tỏa hiện trường để mở lại sân bay nếu ách tắc nghiêm trọng, giải quyết bài toán kinh tế.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	Tàu bay hoặc các bộ phận của tàu bay có thể được di chuyển hoặc xê dịch trong các trường hợp cấp thiết sau đây, nhưng chỉ được thực hiện ở mức độ tối thiểu cần thiết: a) Để cứu người bị nạn, đưa người bị nạn ra khỏi xác tàu bay; b) Để dập tắt đám cháy hoặc ngăn ngừa nguy cơ cháy nổ, phát tán chất độc hại đe dọa đến tính mạng con người và môi trường; c) Để bảo vệ tàu bay hoặc bằng chứng khỏi bị hư hại do các yếu tố môi trường (như thủy triều, lũ lụt, sạt lở...); d) Khi tàu bay hoặc mảnh vỡ gây cản trở nghiêm trọng đến hoạt động giao thông công cộng (đường băng, đường sắt, đường bộ huyết mạch) và việc di dời là bắt buộc để khôi phục hoạt động an toàn. 5. Bàn giao hiện trường: a) Lực lượng bảo vệ hiện trường có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền kiểm soát hiện trường, các bằng chứng đã thu thập và các thông tin liên quan cho Hội đồng điều tra hoặc Tổ điều tra ngay khi Hội đồng điều tra hoặc Tổ điều tra tiếp cận được hiện trường và yêu cầu quyền kiểm soát. b) Lực lượng bảo vệ hiện trường có trách nhiệm tiếp tục phối hợp với Hội đồng hoặc Tổ điều tra trong việc bảo vệ hiện trường cho đến khi Hội đồng điều tra hoặc Tổ điều tra quyết định di chuyển tàu bay, vật chứng liên quan về nơi bảo quản, bảo vệ để phục vụ điều tra.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	Điều 65. Bảo quản bằng chứng 1. Tổ điều tra có trách nhiệm tổ chức việc bảo quản các bằng chứng thu thập được theo quy định. 2. Bộ Xây dựng quy định chi tiết về các nội dung bảo vệ và bảo quản các bằng chứng.	
	Điều 66. Trách nhiệm phối hợp của các tổ chức, cá nhân Khi nhận được đề nghị của Hội đồng điều tra về việc trưng dụng các cá nhân, tổ chức hoặc các trang thiết bị, phương tiện để thực hiện điều tra, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với Hội đồng điều tra đảm bảo thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của công tác điều tra.	
	Điều 67. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng 1. Trong quá trình tổ chức điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay, nếu phát hiện hành vi can thiệp bất hợp pháp, Hội đồng điều tra sẽ thông báo cho Bộ Công an để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. 2. Trong trường hợp Viện kiểm sát nhân dân quyết định khởi tố vụ án hình sự theo đề nghị của Bộ Công an liên quan đến sự cố nghiêm trọng, tai nạn	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	tàu bay, Hội đồng điều tra có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho các cơ quan tố tụng. 3. Hoạt động điều tra của cơ quan tố tụng được tiến hành độc lập với hoạt động của Hội đồng điều tra của Bộ Xây dựng.	
Điều 17	Điều 68. Tổ chức điều tra lại 1. Việc quyết định điều tra lại đối với sự cố hoặc tai nạn tàu bay sau khi kết thúc điều tra chỉ được thực hiện trong trường hợp phát hiện chứng cứ mới quan trọng có thể làm thay đổi kết luận về nguyên nhân và trách nhiệm đối với sự cố, tai nạn. 2. Thẩm quyền tổ chức điều tra và thủ tục mở lại điều tra sự cố, tai nạn tàu bay áp dụng như đối với việc tổ chức điều tra lần đầu.	Nội dung này kế thừa điều 17 Nghị định 75/2007/NĐ-CP
Điều 11	Điều 69. Trả lại tàu bay và các trang bị, thiết bị tàu bay 1. Cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay phải trả tàu bay và các trang bị, thiết bị tàu bay bị sự cố, tai nạn cho người có quyền đối với tàu bay hoặc người được quốc gia đăng ký tàu bay hoặc quốc gia của người khai thác chỉ định khi không cần giữ lại để phục vụ công tác điều tra. 2. Việc trả tàu bay, trang bị, thiết bị tàu bay phải lập biên bản giao nhận. Biên bản giao nhận bao gồm các nội dung sau đây: a) Tên và địa chỉ của người hoặc tổ chức giao, nhận;	Nội dung này kế thừa điều 11 Nghị định 75/2007/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	b) Miêu tả sơ bộ đối tượng được bàn giao; c) Ngày giờ, địa điểm bàn giao; d) Chữ ký của đại diện cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay và đại diện bên nhận.	
	Điều 70. Điều tra sự cố, tai nạn tàu bay ở nước ngoài 1. Trường hợp việc điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay do quốc gia khác thực hiện, Bộ Xây dựng có trách nhiệm: a) Cung cấp cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn các thông tin về tàu bay, tổ bay đối với tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác ngay khi nhận được thông báo; b) Cung cấp cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn các thông tin về tàu bay đối với tàu bay được thiết kế hoặc sản xuất tại Việt Nam ngay khi nhận được thông báo; c) Cung cấp thông tin giải mã từ máy tự ghi cho quốc gia thực hiện điều tra tai nạn hoặc sự cố nghiêm trọng theo quy định tại Phụ lục 1 Nghị định này với tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam hoặc do người khai thác Việt Nam khai thác; d) Cung cấp thông tin về hàng nguy hiểm chuyên chở trên tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác cho quốc gia nơi xảy ra sự cố, tai nạn khi nhận được thông báo;	Nội dung này kế thừa điều 25 Nghị định 75/2007/NĐ-CP và bổ sung cơ chế để Việt Nam tham gia điều tra cho quốc tế.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	đ) Thông tin về hành khách chuyên chở trên tàu bay. 2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp quốc gia tiến hành điều tra sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay cử đại diện được ủy quyền và chuyên gia tư vấn tham gia điều tra sự cố hoặc tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài trong các trường hợp sau đây: a) Tàu bay mang quốc tịch Việt Nam; b) Tàu bay do người khai thác Việt Nam khai thác; c) Tàu bay, động cơ, cánh quạt do Việt Nam thiết kế hoặc sản xuất. d) Có công dân Việt Nam là nạn nhân trong sự cố nghiêm trọng hoặc tai nạn tàu bay xảy ra ở nước ngoài. 3. Cơ quan điều tra thuộc Bộ Xây dựng có thể tiến hành điều tra theo ủy thác và đề nghị của các quốc gia thành viên ICAO. Trong trường hợp này, kinh phí hoạt động do quốc gia thành viên ICAO ủy quyền đảm bảo hoặc theo thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và quốc gia thành viên ICAO.	
(Điều 26)	Điều 71. Ủy thác điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng điều tra có thể ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc điều tra cho các Cơ quan điều tra tai nạn sự cố tàu bay nước ngoài sở tại hoặc các cơ quan điều tra nước ngoài có liên quan. 2. Kinh phí liên quan đến hoạt động ủy thác do ngân sách nhà nước đảm bảo.	Nội dung này kế thừa điều 26 Nghị định 75/2007/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
(Điều 22)	Điều 72. Đảm bảo tổ chức điều tra sự cố, tai nạn tàu bay 1. Về cơ sở hạ tầng, vật chất: a) Nhà nước đảm bảo cơ quan điều tra sự cố nghiêm trọng tai nạn tàu bay được trang bị hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho văn phòng làm việc, hoạt động thử nghiệm, thí nghiệm, phân tích, giải mã, bảo vệ vật chứng và bảo vệ, lưu trữ hồ sơ hỗ trợ công tác điều tra, trang bị thiết bị cần thiết cho việc tiếp cận hiện trường và thực hiện điều tra. b) Trường hợp không trang bị được các trang thiết bị cần thiết, cơ quan điều tra được quyền thuê sử dụng hoặc thuê các hoạt động chuyên môn phục vụ công tác điều tra. 3. Về nguồn lực a) Nhà nước đảm bảo tổ chức hoạt động của cơ quan điều tra sự cố nghiêm trọng, cơ quan thường trực và đảm bảo nguồn lực chuyên gia điều tra có đủ năng lực, được huấn luyện đào tạo nghiệp vụ tiến hành điều tra. b) Nhà nước cho phép cơ quan điều tra trung tập hoặc thuê các chuyên gia, tư vấn trong và ngoài ngành hàng không nhằm phục vụ cho công tác điều tra. c) Nhà nước đảm bảo về kinh phí hoạt động theo nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, nguồn phí và lệ phí của Cục HKVN nhằm tổ chức, duy trì hoạt động của Hội đồng điều tra, cơ quan thường trực, chi phí huấn luyện, đào tạo, mua sắm, cập nhật,	Chuyển từ việc bắt hãng bay trả tiền (gây xung đột lợi ích) sang dùng quỹ từ phí hàng không chung, đảm bảo độc lập tài chính.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	nâng cấp, bảo trì, duy trì hoạt động của trang thiết bị, phương tiện, tổ chức diễn tập điều tra, đảm bảo kinh phí cho tổ chức điều tra và kinh phí trong trường hợp tham gia hoạt động điều tra ở nước ngoài. 4. Thành viên của Hội đồng điều tra được hưởng mức thu nhập tăng thêm hàng tháng là một lần so với mức hiện hưởng.	
	Chương VI TỔ CHỨC THI HÀNH	
Chưa có	Điều 73. Điều khoản thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Bãi bỏ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không; Nghị định số 75/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về điều tra sự cố, tai nạn hàng không dân dụng; Chương VII Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ) của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng. 3. Bộ Xây dựng quy định chi tiết các Điều 10, 42, 43, 47.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG	THUYẾT MINH
	4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	
Chưa có	Điều 74. Điều khoản chuyển tiếp 1. Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức cho khối cảng vụ hàng không, viên chức cảng vụ hàng không được áp dụng các chế độ hỗ trợ như công chức của Nhà chức trách hàng không Việt Nam. 2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực, các cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không đã được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo tiêu chuẩn giáo viên quy định tại Điều 47 của Nghị định này.	